



**ARTEX**  
Securities  
**2017**

**CƠ HỘI PHÍA TRƯỚC**  
*Báo cáo thường niên*



# Mục lục

---

<b>2 THÔNG TIN CHUNG</b>	<b>15 BÁO CÁO NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018</b>
2 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	15 Báo cáo của Ban Giám đốc
3 Tổng quan về công ty	22 Báo cáo của Hội đồng quản trị
5 Lịch sử phát triển	<b>25 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI</b>
6 Lĩnh vực hoạt động	25 Tổng quan
7 Các rủi ro	25 Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán
9 Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	25 Trách nhiệm đối với cộng đồng
10 Sơ đồ tổ chức	<b>26 BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>
11 Định hướng phát triển	26 Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
12 Thông tin cổ đông	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

# Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng và các Đối tác,

Thị trường chứng khoán năm 2017 vừa khép lại với mức tăng trưởng ngoạn mục cả về chỉ số và quy mô giao dịch. Quy mô vốn hóa của thị trường đã vượt mục tiêu tới năm 2020 khi đạt trên 70% GDP. Quy mô giao dịch bình quân đạt gần 4.981 tỷ đồng/phiên, tăng 63% so với bình quân năm 2016. Lượng mua ròng kỷ lục của khối ngoại trên thị trường chứng khoán Việt Nam vượt qua con số 23.000 tỷ đồng được xác lập cách đây tròn 10 năm.

Với định hướng lớn là kiên trì củng cố năng lực tài chính, đẩy mạnh hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, tiện ích giao dịch nhưng đồng thời cũng tranh thủ thời cơ thuận lợi, khai thác tối đa cơ hội thị trường và đẩy mạnh hoạt động, phát triển khách hàng mới, tăng doanh thu môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex đã kết thúc năm 2017 với nhiều kết quả tốt đẹp. Chúng ta đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu 963,1%. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 106 tỷ đồng, bằng 20 lần so năm 2016. Tính trên vốn điều lệ bình quân, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu đạt 5147 đồng.

Các chỉ tiêu số lượng tài khoản mở mới, thị phần môi giới, đều có sự tăng trưởng so với năm tài chính 2016. Năm 2017, Chứng khoán Artex lần đầu tiên lọt vào Top 10 thị phần môi giới tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Các chỉ số về an toàn trong hoạt động luôn được đảm bảo, các khoản công nợ phải thu khó đòi, nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp. Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ.

Bước sang năm 2018, kỷ niệm 10 năm thành lập, chúng ta có thêm sức mạnh và tự tin theo đuổi sứ mệnh *Không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lên hàng đầu lợi ích của khách hàng*. Sứ mệnh ấy được thể hiện qua chiến lược hoạt động phù hợp, nhấn mạnh đến tính hiệu quả, cạnh tranh năng động, và xây dựng được mối quan hệ khách hàng tin cậy, ổn định và có sự tăng trưởng bền vững.

Năm 2018 cũng sẽ là năm đánh dấu bước ngoặt lớn trong chặng đường 10 năm phát triển của Công ty Cổ phần chứng khoán Artex, khi chúng ta quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động ngân hàng đầu tư. Bên cạnh việc nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng các điều kiện để đăng ký, triển khai nghiệp vụ các nghiệp vụ mới, chuyên sâu hơn, Artex cũng sẽ đón nhận các nhân sự cao cấp, giàu kinh nghiệm trong ngành và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại tổ chức, hoạt động để tiếp tục vươn tới tầm cao mới.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên đã cùng chung sức và đóng góp vào thành công của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex trong năm 2017 và rất mong quý vị tiếp tục tin tưởng, ủng hộ chúng tôi trong chặng đường phát triển phía trước.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.



# Tổng quan về công ty

---

## TÂM NHÌN


- *Trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc cung cấp đến các khách hàng và các đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện*
- *Không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất vì lợi ích của khách hàng*
- *Tạo dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư*

## SỨ MỆNH

- *Không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lên hàng đầu lợi ích của khách hàng*

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- *Chính trực*
- *Hướng đến sự hoàn hảo*
- *Liên tục đổi mới*
- *Hợp tác.*

<b>Tên công ty</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	<b>ARTEX Securities Joint Stock Company</b>
<b>Tên giao dịch viết tắt</b>	<b>ART</b>
<b>Logo</b>	
<b>Vốn điều lệ</b>	<b>310.500.000.000 VND (Ba trăm mười tỷ năm trăm triệu đồng)</b>
<b>Trụ sở Công ty</b>	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại:(84-4) 39.368.368 Fax: (84-4) 39.368.367 Email: <a href="mailto:contact@artexsc.com.vn">contact@artexsc.com.vn</a> Website: <a href="http://www.artexsc.com.vn">www.artexsc.com.vn</a>
<b>Văn phòng chi nhánh</b>	86-88 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM Điện thoại:(84-8) 38.210.735 Fax: (84-8) 38.210.732 Email: <a href="mailto:cnhem@artexsc.com.vn">cnhem@artexsc.com.vn</a>

*Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX được thành lập theo Giấy phép số 85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/3/2008.*

*ARTEX cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ tài chính chứng khoán cho các nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng....*

*Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của ARTEX chính là khả năng cung cấp đến các khách hàng và các đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện.*

# Lịch sử phát triển

---

2017

Top 10 thị phần môi giới SỞ GDCK TP Hồ Chí Minh

Tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ đồng để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành

Mở 4100 tài khoản nhà đầu tư. Tổng số có 8400 tài khoản đang hoạt động

2015

7/2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ

5/2015: Ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt

7/2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ

2014

16/05/2014: Ông Lưu Đức Quang được bổ nhiệm Tổng Giám Đốc

19/5/2014: Ông Nguyễn Thanh Bình được bầu làm Chủ tịch HĐQT thay cho ông Đoàn Văn Phương

1/12/2014: Hoàn thành đầu tư và vận hành hệ thống giao dịch mới

24/2/2015: Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ghi nhận là đơn vị có tiến bộ vượt bậc trong hoạt động môi giới năm 2014

2013

04/09/2013: Thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đoàn Văn Phương

20/08/2013: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX.

2012

25/12/2012: Thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK,

20/01/2012: FLCS chuyển trụ sở chính đến Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

2011

30/12/2011: Ông Đoàn Văn Phương- Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thay Ông Trịnh Văn Quyết.

08/08/2011: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC (FLCS).

2008-2010

2009-2010: Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GDCK Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch; Bổ sung thêm nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán theo giấy phép 141/UBCK-GP.

2008: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK-GP của UBCKNN.

# Lĩnh vực hoạt động

## DỊCH VỤ MÔI GIỚI ĐÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC

Là Công ty chứng khoán với sứ mệnh không ngừng hoàn thiện sản phẩm dịch vụ và ưu tiên hàng đầu lợi ích của khách hàng, chúng tôi mang lại cho khách hàng dịch vụ chất lượng cao, ổn định, và tin cậy. Chúng tôi không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc liên tục đầu tư lớn vào hệ tầng công nghệ thông tin hiện đại, vào hệ thống quản lý giao dịch qua Mobile Trading, Home Trading, Web Trading và các tiện ích khai thác dữ liệu, phân tích trên Website của Công ty.

Hướng đi sắp tới của chúng tôi trong lĩnh vực môi giới là tăng cường đầu tư hơn nữa về nguồn tài chính, công nghệ, nhân lực và tri thức, với các hoạt động phong phú như đào tạo, hội thảo, tiếp xúc doanh nghiệp để hỗ trợ tốt hơn nữa cho nhà đầu tư.

Từ tháng 5/2015, sau thời gian ngắn khẩn trương hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, công nghệ, nguồn lực tài chính và nhân lực chuyên môn, Công ty CP Chứng khoán Artex đã mở lại dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của UBCK Nhà nước và được nhà đầu tư đón nhận tích cực

## HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Chứng khoán Artex cung cấp một danh mục các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện từ các Bản tin thị trường được cập nhật liên tục, các Báo cáo phân tích vĩ mô, Báo cáo chiến lược đầu tư, phân tích ngành và doanh nghiệp.... Nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật nhanh chóng và đầy đủ sản phẩm phân tích trên qua Website Công ty và qua các trang tin liên kết

## LƯU KÝ

Chứng khoán Artex cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lẻ lẻ.

Dịch vụ lưu ký được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cam trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của UBCKNN và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

## DỊCH VỤ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP VÀ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Chúng tôi cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm Dịch vụ thị trường vốn; Dịch vụ thị trường nợ; Tái cấu trúc, Mua bán, sát nhập, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành...

## HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

# Các rủi ro

*Kinh doanh chứng khoán là lĩnh vực chịu nhiều rủi ro. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex liên tục hoàn thiện công tác Quản trị rủi ro một cách toàn diện và có hệ thống nhằm nhận diện, đo lường, kiểm soát, giám sát và giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại, tổn thất, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro.*

## RỦI RO TÍN DỤNG

Đây là rủi ro có thể gây ra những tổn thất/thiệt hại do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chi trả hoặc thực hiện những nghĩa vụ này chậm so với thời gian đã quy định. Rủi ro tín dụng có khả năng gây ảnh hưởng tới các hoạt động: đầu tư tiền gửi có kỳ hạn, đầu tư trái phiếu và hoạt động giao dịch ký quỹ.

Để phòng ngừa, Công ty CP Chứng khoán Artex thực hiện nguyên tắc phân bổ hạn mức tín dụng gửi tiền và chỉ thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng được xếp hạng tín dụng tốt.

Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu bao gồm cả trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Doanh nghiệp, Công ty thực hiện quản trị rủi ro trên nguyên tắc tuân thủ các hạn mức đầu tư do Hội đồng Quản trị quy định. Hiện tại, với quan điểm tập trung nguồn lực đánh cho dịch vụ tài chính nhằm phát triển hoạt động môi giới, Công ty không chú trọng đầu tư vào trái phiếu nên không phát sinh rủi ro trong lĩnh vực này.

## RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với mức giá hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trên thị trường hay thiếu tài sản để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, chi trả cho khách hàng. Do Công ty thực hiện việc quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư, đồng thời không phát sinh các khoản vay tín dụng, phát hành trái phiếu công ty nên rủi ro này được đánh giá rất thấp.

## RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản hay trách nhiệm của Công ty theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro thị trường xuất phát từ những khoản đầu tư mà lợi nhuận từ khoản đầu tư đó không được như kỳ vọng ban đầu do những biến động của thị trường.

### *Rủi ro giá cổ phiếu*

Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty thông qua việc trích lập dự phòng danh mục đầu tư cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thực hiện tuân thủ chặt chẽ hạn mức đầu tư và thực hiện phân tích kịch bản thị trường để xây dựng và thực hiện chiến lược đầu tư cổ phiếu; đồng thời có thể lượng hóa những mức độ của rủi ro thị trường cũng như sự tác động của những rủi ro này tới kết quả kinh doanh của công ty. Do hạn mức đầu tư tự doanh khá thấp, đồng thời Công ty cũng không thực hiện đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp nên rủi ro giá cổ phiếu được hạn chế.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro được nhận diện có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư trái phiếu. Từ năm 2012 đến nay, công ty không gặp phải sự kiện rủi ro lãi suất nào có ảnh hưởng tới kế hoạch công như kết quả đầu tư.



## RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất có nguyên nhân từ quy trình, hệ thống hay nhân viên trong nội bộ Công ty vận hành không đúng, cố tình làm sai hoặc do các nguyên nhân khách quan từ bên ngoài đem lại.

### *Rủi ro báo cáo và kiểm soát tài chính*

Đây là rủi ro phát sinh từ lập báo cáo tài chính sai và chậm trễ trong việc gửi báo cáo tới Ban Lãnh đạo công ty, cơ quan quản lý Nhà nước hay công bố thông tin ra bên ngoài... Là công ty luôn coi trọng lợi ích của khách hàng và quyền lợi của cổ đông, chúng tôi luôn có ý thức trách nhiệm và hành động để các báo cáo tài chính luôn được công bố kịp thời, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong thông tin cung cấp.

Ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế nội bộ cũng như các chế độ tài chính - kế toán, Công ty đã áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng và kết nối hệ thống giao dịch (Goline) với phần mềm kế toán để lập các báo cáo, hạn chế sai sót thủ công và đảm bảo tính kịp thời.

### *Rủi ro con người*

Công ty chú trọng tới việc xây dựng được một quy trình đồng bộ từ khâu tuyển chọn – đào tạo – huấn luyện và kiểm soát đánh giá công việc chặt chẽ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và cam kết gắn bó lâu dài. Từ năm 2008 Công ty đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp tuân thủ theo chuẩn mực quy định. Do đó rủi ro con người được đánh giá ở mức thấp

### *Rủi ro quy trình/thủ tục*

Rủi ro quy trình/thủ tục là một trong những rủi ro mà công ty phải thường xuyên đổi mới trong quá trình hoạt động. Công ty đã xây dựng, ban hành và thường xuyên cập nhật, hoàn thiện quy trình hướng dẫn tác nghiệp, xây dựng hệ thống công nghệ hỗ trợ và đào tạo nhân sự vận hành đúng theo quy trình đề ra. Bộ phận Kiểm soát nội bộ của công ty tổ chức các cuộc rà soát, kiểm tra tuân thủ định kỳ để đảm bảo tính đúng đắn, sự phù hợp và hiệu quả của quy trình với thực tiễn công việc, đồng thời phân tích khả năng xảy ra rủi ro từ đó có thể tiếp tục hoàn thiện các quy trình

### *Rủi ro hệ thống công nghệ*

Rủi ro hệ thống công nghệ là một trong những rủi ro lớn mà các công ty chứng khoán nói chung đều phải đối diện. Rủi ro này được đánh giá ở mức độ thấp do:

- Công ty ưu tiên đầu tư mới và liên tục hoàn thiện công nghệ giao dịch và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn và thống suốt.
- Đã xây dựng hệ thống dự phòng, đảm bảo tính liên tục và thông suốt 24h/7 ngày của hệ thống.
- Có phương án khắc phục sự cố theo các kịch bản tình huống. Trong năm 2014 không xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến giao dịch và không phát sinh thiệt hại cho khách hàng.

Đối với các phần mềm nghiệp vụ, Công ty ban hành chính sách phân quyền chặt chẽ đến từng cá nhân người sử dụng nhằm giảm thiểu các rủi ro gây nên bởi sai sót trong tác nghiệp hoặc vượt quyền sử dụng một cách vô tình hoặc cố ý.

## RỦI RO DANH TIẾNG

Rủi ro danh tiếng là rủi ro xảy ra khi Công ty gặp phải những tác động bên ngoài hoặc bên trong gây tổn hại đến hình ảnh, thương hiệu. Rủi ro danh tiếng được đánh giá ở mức độ thấp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

## RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Rủi ro pháp lý tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được đánh giá ở mức độ trung bình thấp. Công ty triển khai công tác kiểm soát rủi ro pháp lý được thực hiện đồng bộ từ việc cơ cấu tổ chức khoa học, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng từ vị trí lãnh đạo cấp cao tới các vị trí cấp trung và cấp nhân viên thực hiện.

Tuân thủ pháp luật trong các hoạt động thường ngày là yêu cầu bắt buộc thực hiện đối với mọi cán bộ, nhân viên trong Công ty.

# Hội đồng quản trị & Ban Điều hành

## **Ông NGUYỄN THANH BÌNH**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Bình là nhà quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, đã và đang nắm giữ vị trí đứng đầu nhiều doanh nghiệp lớn. Hiện Ông Bình là Tổng Giám đốc Công ty CP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC và Chủ tịch HDTV Công ty TNHH Bất động sản SGInvest. Trước đó ông từng giữ vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

## **Ông NGUYỄN VĂN THANH**

Thành viên HĐQT - Miễn nhiệm từ ngày 28/07/2017

Ông Nguyễn Văn Thanh từng giữ chức vụ Trưởng khoa Tài chính- Đại học Thương mại. Hiện ông là Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Artex, Thành viên HĐQT Công ty CP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF, Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề FLC. Ông Thanh có Cử nhân Tài chính Ngân hàng (Đại học Kinh tế Quốc dân); bằng Thạc sỹ Kinh tế Quốc tế (Đại học Obirin - Nhật Bản); và Tiến sỹ Kinh tế (Đại học Thương mại).

## **Ông LƯU ĐỨC QUANG**

Thành viên HĐQT

Tổng Giám đốc - Miễn nhiệm từ ngày 31/07/2017

Ông Lưu Đức Quang được bầu vào HĐQT và được bổ nhiệm là Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Artex từ tháng 5/2014. Trước đó ông đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong ngành tài chính như Phó tổng giám đốc CEO Group kiêm Giám đốc Công ty TNHH CEO Quốc tế; Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình. Ông đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn FLC

## **Bà NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Thành viên HĐQT - Miễn nhiệm từ ngày 27/06/2017

Bà Nguyễn Thị Huyền là chuyên gia trong lĩnh vực quản trị hành chính và nhân sự, đã có một thời gian dài làm việc tại các công ty nước ngoài ,tập đoàn đa quốc gia như công ty Malavina, Archytype Group, SMEC, Tessi Asia. Bà Huyền tốt nghiệp Cử nhân Ngoại ngữ Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội và Cử nhân chuyên ngành Văn hóa Du lịch Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

## **Bà TRẦN THỊ CHUNG**

Thành viên HĐQT-Miễn nhiệm từ ngày 14/12/2017

Bà Trần Thị Chung có nhiều năm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán. Ngoài việc tham gia HĐQT, bà còn là đại diện phần vốn của Công ty CP Sông Đà 9 tại Công ty CP Chứng khoán Artex và là Trưởng ban Kiểm soát- Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Sông Đà.

## **Ông LÊ TIẾN ĐÔNG**

Thành viên HĐQT-Bỏ nhiệm từ ngày 27/06/2017. Phó Tổng giám đốc

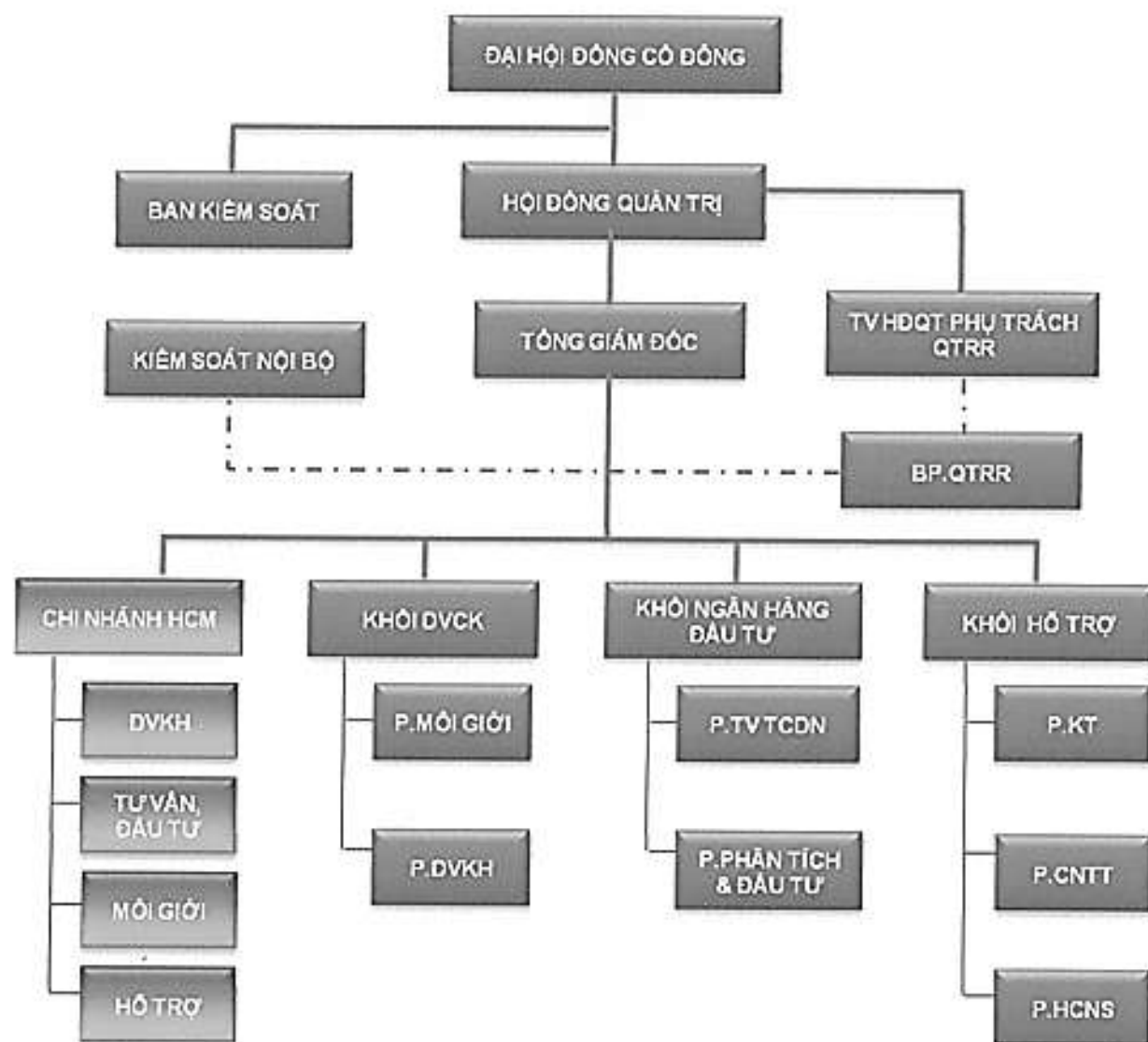
Trước khi gia nhập chứng khoán Artex, ông Đông là Phó Tổng giám đốc Công ty CP Ortran Việt Nam và đã từng qua các vị trí quản lý tại Tập đoàn FPT, Khoa Quản trị Kinh doanh HSB và Công ty CP QLQ An Bình.

## **Bà NGUYỄN THỊ THANH THANH**

Thành viên HĐQT-Bỏ nhiệm từ ngày 31/07/2017

Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động quản trị rủi ro. Trước khi gia nhập Artex, bà từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Công ty CP FPT Telecom, CTCP Chứng khoán Ngân hàng MHB - Chi nhánh Hà Nội.

# Sơ đồ tổ chức



# Định hướng phát triển

*Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex là trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam.*

Dựa trên nguyên tắc phát triển An toàn – Linh hoạt – Hiệu quả, Định hướng chiến lược phát triển của chúng tôi bao gồm:

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu triển khai các sản phẩm, giải pháp tài chính sáng tạo phù hợp với nhu cầu của khách hàng;
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ tiên tiến, đảm bảo tương thích và giao dịch thông suốt, chú trọng nâng cấp hệ thống giao dịch từ xa Home-Trading và Web-Trading;
- Xây dựng cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả; bám sát đặc điểm vận động của thị trường ở các chu kỳ và giai đoạn phát triển khác nhau
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết và rộng lớn với các Công ty chứng khoán, các Tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước; Sẵn sàng hợp tác và chia sẻ vì lợi ích của khách hàng.
- Nhân sự tinh gọn, chất lượng cao và định hướng hiệu quả công việc. Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ nhân viên, xây dựng và công bố minh bạch cơ chế thưởng phạt căn cứ trên kết quả kinh doanh;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp trẻ, nhiệt huyết và thân thiện; gần bó và tương trợ
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để quảng bá hình ảnh về một tổ chức thân thiện, đáng tin cậy.



# Thông tin cổ đông

## CỔ PHẦN

Vốn điều lệ Công ty: 310.500.000.000 đồng

Số cổ phiếu phát hành: 31.500.000 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành: 31.500.000 cổ phiếu

## THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/Cổ đông FDI					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	2.630.000	8,47%	1		1
4	Công đoàn công ty					
5	Cổ phiếu quỹ					
6	Cổ đông khác	28.420.000	91,53%	1.637	5	0
Tổng cộng		31.050.000	100%	1.638	5	1
Trong đó:	- Trong nước	31.002.040	99,85%	1.618	5	1.613
	- Nước ngoài	47.960	0,15%	20	0	20

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

## THAY ĐỔI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Năm 2017 không có thay đổi danh sách người có liên quan

## GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ /Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Bình Người có liên quan	Chủ tịch HĐQT	180.000 0	0,5799% 0
2	Lê Tiến Đông Người có liên quan	TV HĐQT	0 0	0% 0
3	Nguyễn Thị Thanh Thanh Người có liên quan	TV HĐQT	0 0	0% 0
4	Nguyễn Tiến Dũng Người có liên quan	Trưởng BKS	20.000 0	0,064% 0
5	Phạm Thị Hải Ninh Người có liên quan	TV BKS	0 0	0% 0
6	Nguyễn Thanh Tùng Người có liên quan	TV BKS	0 0	0% 0

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

S	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Sông Đà 9: Trần Thị Chung	Tổ chức có liên quan	2.000.250	14,82%	0	0%	Chuyển nhượng cổ phần
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	1.010.000	7,48%	10.000	0,074%	Chuyển nhượng cổ phần

Các giao dịch khác:

Giao dịch của cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thành Vinh	Cổ đông lớn	1.334.000	9,88%	0	0%	Chuyển nhượng cổ phần
2	Trịnh Văn Quyết	Cổ đông lớn	630.000	4,67%	2.630.000	8,47%	Mua thêm

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Không có

# Báo cáo của Ban Giám đốc

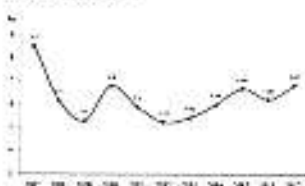
## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

### Kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Vượt qua những khó khăn lớn, kinh tế bắt đầu phục hồi và đi lên, bắt đầu từ năm 2012 và đến nay đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017.

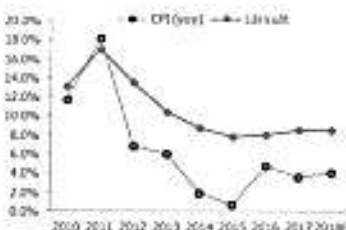
Bên cạnh đó, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác cũng đạt kết quả khá quan trọng. Tăng trưởng tín dụng đạt 18%, trong khi lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, dự trữ ngoại tệ cao kỷ lục 51 tỷ USD và tỷ giá ổn định cùng với sự bùng nổ của dòng vốn ngoại là yếu tố khiến Việt Nam không chỉ là điểm sáng kinh tế mà còn thể hiện sự sẵn sàng gia nhập vào các quốc gia có thu nhập trung bình và gia nhập vào khu vực các thị trường tài chính, các nền kinh tế mới nổi.

Tăng trưởng GDP



Lạm phát ổn định là cơ sở quan trọng để khẳng định sự bền vững trong quản lý kinh tế vĩ mô, kích thích tiêu dùng nội địa, tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ nới lỏng làm giảm lãi suất kích thích đầu tư.

Lãi suất và lạm phát 2010-2018F



Nguồn: Cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước

Tiến trình cổ phần hóa diễn ra khá mạnh mẽ với 24 doanh nghiệp lớn được IPO với mức độ thành công khác nhau, nhưng cùng mang đến thông điệp quyết tâm thực hiện tiến trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và cam kết cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các đợt IPO nhìn tổng thể được thị trường đón nhận tích cực, phần lớn đều thực hiện đúng kỳ giao dịch và niêm yết đúng lộ trình. Điều này sẽ tạo ra thêm nhiều hàng hóa chất lượng trên thị trường, qua đó giúp kích thích mạnh hơn dòng vốn ngoại tham gia vào TTCK Việt nam cũng như giúp cải thiện mạnh mẽ hiệu quả kinh doanh tại các công ty hậu thoái vốn.

### Hoạt động của ngành chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang có sự phát triển vượt bậc, thể hiện sức hấp dẫn ngày càng tăng, với hơn 1,8 triệu tài khoản giao dịch đã được mở; trong đó có trên 21.000 tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài và 45 quỹ đầu tư (đa số là quỹ ngoại).

Trong năm 2017 chứng kiến sự ra đời của sản phẩm phái sinh đầu tiên, hợp đồng tương lai chỉ số VN30 và được nhà đầu tư đón nhận tích cực. Các sản phẩm quyền chọn có đảm bảo cũng đã hoàn thiện và sẵn sàng để phục vụ nhà đầu tư trong quý 1 2018 với 5 công ty tham gia và 15 mã cổ phiếu cơ sở.

Thị trường tăng trưởng dẫn đến sự hồi phục và vượt lên mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh chứng khoán, từ môi giới, tư vấn, cho đến hoạt động đầu tư và mua bán, sát nhập. Năm 2017, ước tính có tới 10 công ty chứng khoán được cơ cấu lại rút vốn và góp phần làm cho thị trường thêm cạnh tranh, có sự tiến bộ vượt bậc về chất lượng dịch vụ hơn bao giờ hết.

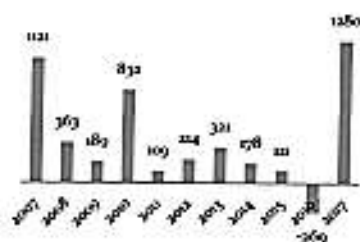
Cơ hội đối với công ty chứng khoán thể hiện rõ nét nhất với con số



VNIndex vượt đỉnh 10 năm, Quy mô giao dịch bình quân đạt gần 4.981 tỷ đồng/phiên, tăng 63% so với

bình quân năm 2016

Giao dịch ròng của khách ngoại



Sản phẩm có bán đàm sẽ được đưa vào giao dịch cuối Quý I/2018, triển khai sản phẩm Hợp đồng tương lai TPCP tại Sở GDCK Hà Nội trong quý III/2018.

### Kết quả kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

	Năm 2016	KH 2017	Thực hiện 2017	% hoàn thành KH
<b>1. Doanh thu hoạt động</b>	25,7	16,0	154,1	963,1 %
<i>Trong đó: - doanh thu hoạt động mới giới chứng khoán</i>	22,4	12,0	107,4	895,0%
<b>2. Chi phí</b>	22,7	14,8	49,8	336,5 %
<i>Trong đó: - Chi phí hoạt động mới giới chứng khoán</i>	6,1	-	24,4	
<b>3. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	5,3	1,2	106,1	8841,7 %

thanh khoản bình quân phiên tăng 66% so với năm 2017. Nhưng cơ hội không dành cho tất cả. 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị phần môi giới đều có kết quả kinh doanh ấn tượng, chiếm tới 65% thị phần, trong khi số còn lại hơn 50 công ty hầu hết vẫn thua lỗ. Bên cạnh đó, là ngành hẹp, nên khi thị trường mở rộng, nhân sự thiếu và không đáp ứng được cả về chất lượng và số lượng. Do đó, bắt đầu xuất hiện tình trạng cạnh tranh gay gắt để thu hút nhân sự.

Có thể nói, năm 2017 là năm đặc biệt thuận lợi cho hoạt động của ngành chứng khoán. Nhưng cũng cho thấy tương lai của ngành là chất lượng dịch vụ, tiện ích và mức độ tập trung, cạnh tranh ngày càng cao hơn và không có chỗ đứng cho những công ty nhỏ và không đổi mới, không đầu tư..

### Hoạt động của Công ty CP Chứng khoán Artex

Là một doanh nghiệp nhỏ trong ngành, Công ty CP Chứng khoán Artex có rất ít điểm được coi là thuận lợi trong khi phải chịu nhiều sức ép về chất lượng dịch vụ từ phía nhà đầu tư, từ quan hệ với các định chế tài chính đến khả năng tiếp cận và phát triển các dịch vụ, tiện ích lớn. Điểm được coi là thuận lợi là bộ máy tinh gọn, nhân sự ổn định, do đó có thể linh hoạt trong hoạt động và khả năng kiểm soát rủi ro cao.

Những hạn chế, khó khăn lại rất lớn. Đó là nguồn tài chính dựa trên vốn điều lệ 135 tỷ và đến cuối năm là 310,5 tỷ là khá hạn hẹp so với các công ty khác trong ngành; mạng lưới công tác viên, môi giới và phòng giao dịch khá mỏng; công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt về nhân sự.

Trong bối cảnh đó, Ban Điều hành đã hoàn thành cơ bản ba nhiệm vụ trọng tâm mà Ban TGD xác định và được HĐQT phê duyệt đối với năm 2016 là:

1. Tiếp tục cơ cấu lại các khoản đầu tư, bổ sung vốn cho hoạt động dịch vụ chứng khoán (cho vay ứng trước, cho vay ký quỹ). Giải quyết hết các vụ việc tồn đọng những năm trước
2. Đảm bảo an toàn tài chính, an toàn giao dịch. Đảm bảo không phát sinh nợ xấu; phát sinh tổn thất tài chính
3. Phát triển quan hệ đối tác trong ngành; chuẩn bị sẵn sàng về con người, công nghệ và quy trình nghiệp vụ để tham gia cung cấp các sản phẩm, tiện ích giao dịch mới

Cụ thể, với mục tiêu thứ nhất, trong năm 2017, được sự đồng ý của HĐQT và của HĐQT, Ban Điều hành đã triển khai đưa cổ phiếu ART đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, từ đó thực hiện thành mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ vào cuối năm, đủ điều kiện để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành. Đồng thời, qua việc cơ cấu lại khác khoản đầu tư, ủy thác, đã bố trí được trung bình 300 tỷ đồng cho các dịch vụ tài chính như ứng trước tiền bán, cho vay ký



quỹ, và cũng là cơ sở để mở rộng dịch vụ môi giới đem lại hiệu quả cao.

Đối với mục tiêu thứ hai, trong năm 2017, hoạt động giao dịch đảm bảo an toàn, không phát sinh các sự cố và khiếu nại từ phía các Sở giao dịch chứng khoán và từ phía Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Một vài lỗi nghiệp vụ phát sinh đã được xử lý kịp thời, không gây thiệt hại cho nhà đầu tư và cho Artex. Năm 2017, cũng không phát sinh các nợ xấu và tổn thất tài chính từ các hoạt động giao dịch, cho vay ứng trước, cho vay ký quỹ, dù quy mô cung cấp dịch vụ đã tăng gấp nhiều lần so với năm 2016, cả về số dư nợ và doanh số.

Đối với mục tiêu thứ ba, Artex đã liên tục tổ chức các đợt tuyển dụng quy mô lớn trong năm 2017, đồng thời cử toàn bộ cán bộ tham gia các khóa học bổ sung nghiệp vụ và cấp chứng chỉ hành nghề của UBCK Nhà nước. Trong năm, đã tổ chức nhiều hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, phát triển mối quan hệ đối tác trong ngành và với các DN niêm yết, từ đó đã mở mới trên 4.000 tài khoản giao dịch. Về mặt công nghệ, đã đầu tư, nâng cấp các tiện ích đặt lệnh nâng cao, chuẩn bị và mở thầu gói thầu 10 tỷ đồng trung bị lại hệ thống máy chủ phục vụ cho giao dịch và gấp rút chuẩn bị đầu tư cho trụ sở mới và chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

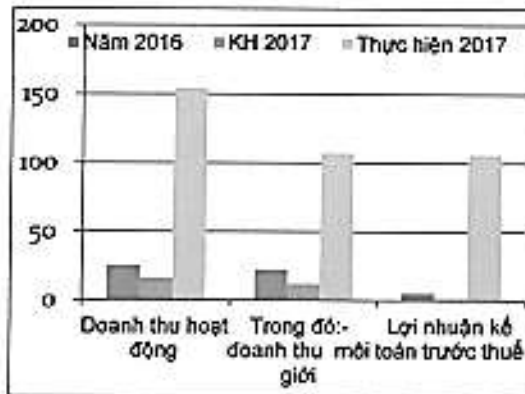
### Kết quả kinh doanh

Năm 2017 Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex đạt doanh thu là 154 tỷ đồng, trong đó doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán là 107 tỷ đồng. So với năm 2016, doanh thu gấp gần hơn 6 lần, trong đó doanh thu hoạt động môi giới gấp 4,8 lần. Chi phí tăng chủ yếu là chi phí hoạt động môi giới, trong khi đó chi phí quản lý tăng không đáng kể.

Kết quả, lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 106 tỷ đồng, bằng 20 lần so năm 2016. Tính trên vốn điều lệ bình quân, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu đạt 5147 đồng. Như vậy xét trên vốn điều lệ, xét trên doanh thu và các chỉ tiêu hoạt động khác so sánh với cùng kỳ và với kế hoạch đầu năm, Công ty CP Chứng khoán Artex đều đạt mức cao nhất trong ngành. Đây cũng là mức doanh thu, lợi nhuận cao lịch sử trong 9 năm hoạt động của Công ty.

Hoạt động môi giới ghi nhận tăng trưởng tích cực. Doanh thu môi giới bằng 4,8 lần so với năm 2016. Trong năm, mở hơn 4000 tài khoản nhà đầu tư mới, nâng tổng số tài khoản chứng khoán đang hoạt động lên con số 8400 tài khoản. Các tiện ích giao dịch ký quỹ, ứng trước, hoạt động lưu ký được đẩy mạnh, hỗ trợ tích cực cho nhà đầu tư. Năm 2017, Artex lần đầu tiên lọt vào Top 10 thị phần môi giới trên HOSE và vinh dự được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam biểu dương Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán tiền, chứng khoán.

Danh mục đầu tư cổ phiếu của công ty phần lớn là cổ phiếu niêm



*Hoạt động môi giới*

*Hoạt động tự doanh và đầu tư*

yết. Năm 2017, chính sách đánh giá lại các khoản đầu tư là là 19,9 tỷ đồng, tuy nhiên việc cơ cấu lại danh mục đầu tư cũng dẫn đến khoản lỗ 8 tỷ đồng. Nhân sự và nghiệp vụ dịch vụ chứng khoán, lưu ký tiếp tục được củng cố, đã thực hiện chuyển khoản, lưu ký chứng khoán cho nhiều khách hàng lớn, không phát sinh rủi ro, sai sót cho khách hàng.

*Dịch vụ chứng khoán*

Nhân sự và nghiệp vụ dịch vụ chứng khoán, lưu ký tiếp tục được củng cố, đã thực hiện chuyển khoản, lưu ký chứng khoán cho nhiều khách hàng lớn, không phát sinh rủi ro, sai sót cho khách hàng. Dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng có nhiều bước tiến vượt bậc, giải quyết khối lượng công việc lớn. Trong năm 2017, đã cùng các đối tác tổ chức giải Golf Artex Thường niên lần thứ 2, tổ chức 5 lượt tiếp xúc nhà đầu tư cá nhân và giới phân tích, tư vấn trong ngành chứng khoán.

*Tư vấn, phân tích đầu tư*

Năm 2017, nghiệp vụ tư vấn, phân tích đã được bổ sung thêm nhân sự, sản phẩm phân tích, tư vấn phong phú hơn và được cung cấp kịp thời đến công chúng đầu tư dưới nhiều hình thức đa dạng và kịp thời.

*Quản trị rủi ro*

Hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đã kịp thời giám sát hoạt động nghiệp vụ; tiến hành sửa lỗi giao dịch và thực hiện Giám sát tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo hoạt động công ty ổn định và lành mạnh về tài chính. Do đó, hầu như không phát sinh thiệt hại tài chính cho khách hàng và cho bản thân Công ty

*Công nghệ thông tin*

Trong năm giao dịch được đảm bảo an toàn, thông suốt. Năm 2017, Công ty tiếp tục nâng cấp tiện ích giao dịch, bao gồm các tiện ích đặt lệnh nâng cao và chuẩn bị cho việc triển khai giao dịch chứng quyền có bảo đảm. Đồng thời đã mở gói thầu công nghệ thông tin với tổng mức đầu tư dự kiến 10 tỷ đồng; đầu tư mới và nâng cấp trang thiết bị cho Chi nhánh TP Hồ Chí Minh tại địa điểm mới; chuẩn bị các công việc đầu tư cho việc thay đổi trụ sở mới, dự kiến tại 265 Cầu Giấy.

*Nhân sự*

Công ty tiếp tục thực hiện tuyển dụng mới các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, thực hiện đào tạo nội bộ để từng bước củng cố nguồn nhân lực. Trong năm 2017, đã mở các lớp đào tạo và bổ sung chứng chỉ hành nghề cho toàn thể cán bộ. Các hoạt động đào tạo quản lý, teambuilding được tổ chức liên tục, gây dựng được môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, gắn bó.

#### **Đánh giá chung**

*Ban Điều hành đánh giá kết quả hoạt động nổi bật trong năm 2017 là:*

1. Hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2017 và có tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cao nhất trong ngành chứng khoán; có các chỉ tiêu hiệu quả tài chính, hiệu quả sử dụng vốn đứng đầu trong các công ty chứng khoán.
2. Đảm bảo giao dịch an toàn; rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính ở mức thấp; không phát sinh các thiệt hại trong các hoạt động

cho vay ký quỹ, ứng trước và các giao dịch tiền, chứng khoán. Tiềm lực tài chính được củng cố vững chắc, tỷ lệ an toàn tài chính đạt trên 500%.

3. Phát triển được mối quan hệ đối tác với nhiều doanh nghiệp đại chúng và công chúng đầu tư, phát triển mạnh mạng lưới khách hàng giao dịch
4. Duy trì được đội ngũ nhân sự ổn định, có sự phát triển mạnh về chất lượng chuyên môn, hoàn thiện về nghiệp vụ, quy trình công việc, khả năng xử lý tình huống tốt trong bối cảnh nhân sự trong ngành cạnh tranh gay gắt và có nhiều biến động

*Tồn tại:*

1. Dù đã tăng vốn thành công trong năm 2017, tuy nhiên quy mô vốn của Công ty hiện vẫn còn nhỏ, chưa đủ điều kiện để triển khai các nghiệp vụ mới, có tốc độ tăng trưởng cao và biên lợi nhuận hấp dẫn như Hợp đồng phái sinh; Chúng quyền có đảm bảo
2. Cơ sở vật chất cần đầu tư tăng cường, tương xứng với nhu cầu phát triển, bao gồm mặt bằng, không gian, tiện ích làm việc và hệ thống máy chủ giao dịch
3. Công tác phát triển nhân lực chưa đạt yêu cầu, hiện nay còn thiếu ở tất cả các cấp quản lý và chuyên viên; đặc biệt là nhân sự chuyên môn cao cho các nghiệp vụ mới mà Công ty dự kiến triển khai

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, KH KINH DOANH NĂM 2018

#### Dánh giá tình hình

Năm 2018, dự báo bối cảnh kinh tế vĩ mô sẽ ổn định và có nhiều yếu tố hỗ trợ cho sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán. Lạm phát có khả năng duy trì ở mức thấp, tín dụng tiếp tục tăng trưởng cao và đạt trên 17%, dòng vốn FDI vẫn được kỳ vọng bứt phá, hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu.

Đồng thời, đây cũng là năm cao điểm về cổ phần hóa với 64 doanh nghiệp, ngay đầu năm nay sẽ có khoảng 10 doanh nghiệp tiến hành IPO. Thị trường có khả năng đạt vốn hóa 200 tỷ USD vào cuối năm, so với mức 140 tỷ USD của năm 2017; giá trị giao dịch bình quân cũng dự báo có thể tăng 50% so năm 2017. Triển vọng năng lực thị trường rõ nét hơn và kỳ vọng dòng vốn ngoại dón đầu cơ hội này có khả năng tăng gấp 2 lần so với năm 2017.

Hàng hóa trên thị trường sẽ trở nên đa dạng hơn. Sản phẩm có bảo đảm sẽ được đưa vào giao dịch cuối Quý I/2018, triển khai sản phẩm Hợp đồng tương lai TPCP tại Sở GDCK Hà Nội trong quý III/2018.

Như vậy, ngành chứng khoán đứng trước cơ hội thuận lợi lớn trong lịch sử 20 năm của thị trường. Tuy nhiên cơ hội chỉ dành cho những

*Ngành chứng khoán đứng trước cơ hội thuận lợi lớn trong lịch sử 20 năm của thị trường. Tuy nhiên cơ hội chỉ dành cho những doanh nghiệp không những tích lũy, nâng cao năng lực tài chính; đầu tư lớn vào nhân lực, công nghệ và trang thiết bị với định hướng nâng cao chất lượng khách hàng.*

doanh nghiệp không ngừng tích lũy, nâng cao năng lực tài chính; đầu tư lớn vào nhân lực, công nghệ và trang thiết bị với định hướng nâng cao chất lượng khác hàng. Bên cạnh đó, thị trường từ chỗ phân hóa chuyên biệt bắt đầu chuyển hướng sang đa dạng hóa với việc nhà đầu tư có xu hướng lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, nhà môi giới có đầy đủ các sản phẩm dịch vụ và tiện ích, và thiên hướng chuyển sang mô hình ngân hàng đầu tư.

Mô hình môi giới đơn thuần có nhiều ưu điểm thấy rõ như vận hành tương đối đơn giản, dễ mở rộng, quản lý, chi phí thấp. Nhưng tình trạng cạnh tranh gay gắt về phí, hoa hồng, chất lượng dịch vụ khó có sự cải thiện lớn và nhân sự chỉ ở mức trung bình đã khiến mô hình này bắt đầu bộc lộ nhiều hạn chế hơn khi thị trường chứng khoán và cả nhà đầu tư có sự trưởng thành và phát triển lên tầm cao mới. Điều này đòi hỏi các công ty chứng khoán nhỏ phải hết sức nỗ lực để theo kịp với xu hướng thị trường và đòi hỏi chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng.

### Kế hoạch kinh doanh 2018

#### Mục tiêu

Ban Điều hành định hướng hoạt động trong dài hạn là phát triển, mở rộng thị phần một cách vững chắc, dựa trên ưu tiên đầu tư có trọng tâm vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, công nghệ, quy trình nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ có chất lượng và thiết thực nhất cho nhà đầu tư với mức phí cạnh tranh.

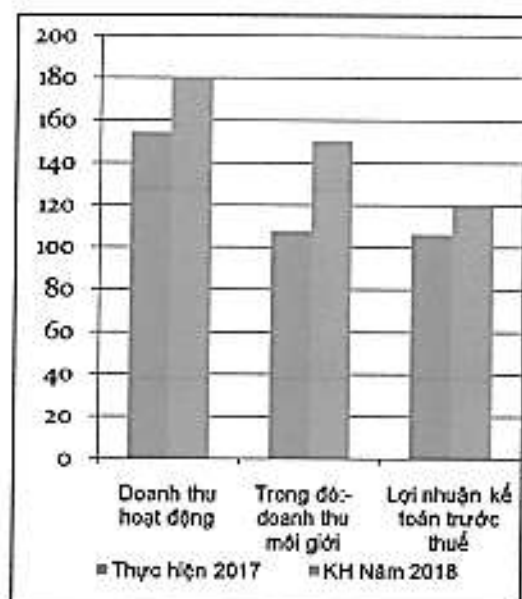
Trước tình hình mới, Ban Điều hành xác định hoạt động của Công ty theo hướng tiếp tục đầu tư chiều sâu, mở rộng hoạt động, đón đầu cơ hội mới và từng bước xây dựng, định hình mô hình ngân hàng đầu tư, nhằm phù hợp với xu thế phát triển mới của thị trường.

#### Mục tiêu hoạt động cụ thể của năm 2018

- Chuẩn bị sẵn sàng về con người, công nghệ và quy trình nghiệp vụ để tham gia cung cấp các sản phẩm, tiện ích giao dịch mới, trong đó có nghiệp vụ chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có đảm bảo khi được DHCD thông qua và đáp ứng các điều kiện về vốn pháp định. Đăng ký bổ sung thêm hoạt động Bảo lãnh phát hành và triển khai nghiệp vụ này khi đủ được cấp phép
- Đầu tư lớn cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống giao dịch. Trong đó trọng tâm là trang bị lại hệ thống máy chủ và hạ tầng công nghệ thông tin; đầu tư Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Trụ sở chính
- Mở rộng gấp 2 lần quy mô về nhân sự. Hoàn thiện toàn bộ bộ máy, quy trình công việc, nhân sự, tiện ích hoạt động và phân bổ đề mớng IB chiếm tỷ trọng doanh số tối thiểu 10% vào quý IV năm 2018.

#### Giải pháp thực hiện

- Huy động, cân đối nguồn vốn, ưu tiên tối đa nguồn vốn hỗ trợ



hoạt động mới giới và dịch vụ chứng khoán

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, dịch vụ khách hàng, từng bước xây dựng và củng cố mối quan hệ với các định chế tài chính, các tổ chức niêm yết và đại chúng để phát triển thị trường
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường

#### Kế hoạch kinh doanh năm 2018

*đơn vị tính: Tỷ đồng*

	Thực hiện 2017	KH Năm 2018	KH 2018/Thực hiện 2017
<b>Doanh thu hoạt động</b>	154.1	180.0	116.8%
<i>Trong đó:- doanh thu hoạt động mới giới chứng khoán</i>	107.4	150.0	139.7%
<b>Chi phí</b>	49.8	60.0	120.5%
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	106.1	120.0	113.1%

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và không định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán, định kỳ 06 tháng, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị gửi UBCK và các Sở, đồng thời đăng công khai tại website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động.

**Công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của Ban Điều hành**

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.
- Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ Công ty.
- HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.
- Công ty cũng tuân thủ quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến trong ngành và trên thế giới để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện được tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

#### **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

Thị trường đang đứng trước thời cơ lớn trong năm 2018, với triển vọng nâng hạng và đón dòng vốn đầu tư nước ngoài với quy mô cao nhất từ trước đến nay; thời kỳ nền kinh tế thịnh vượng và phát triển lên một tầm cao mới; tiến trình cơ cấu lại DN nhà nước và cổ phần hóa sôi động hơn bao giờ hết.

Hội đồng Quản trị xác định các chỉ tiêu cụ thể là doanh số 180 tỷ đồng, (trong đó riêng doanh số mỗi giới 150 tỷ đồng), lợi nhuận trước thuế 120 tỷ đồng mà Ban Điều hành xây dựng là các chỉ tiêu hợp lý, trong bối cảnh thị trường thị trường sôi động cũng đi kèm với nhiều rủi ro biến động và đội ngũ nhân sự của công ty vẫn cần được củng cố, đồng thời các nghiệp vụ mới đang trong quá trình xây dựng và triển khai, cần thêm nguồn lực và chưa phát huy hiệu quả ngay.

Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị cũng yêu cầu Ban Điều hành vẫn cần khai thác tối đa cơ hội thị trường và đẩy mạnh hoạt động, đồng thời tranh thủ điều kiện thuận lợi, tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực tài chính và chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để triển khai các nghiệp vụ mới, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của xu thế phát triển thị trường.

Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định định hướng hoạt động chủ yếu là:

- Cùng với Ban Điều hành xây dựng và chuẩn bị các giải pháp huy động, cân đối nguồn vốn, ưu tiên tối đa nguồn vốn hỗ trợ hoạt động mỗi giới và dịch vụ chứng khoán
- Hỗ trợ và định hướng công tác đầu tư cơ sở vật chất, trọng tâm là hệ thống CNTT và trụ sở, tiện ích văn phòng phục vụ cho công tác kinh doanh.
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường. Tích cực tìm kiếm, hoàn thiện và bổ sung nhân sự chủ chốt, nhân sự Ban điều hành.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, an toàn tài chính, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch để duy trì hoạt động ổn định và tạo sự phát triển bền vững.
- Cùng với Ban điều hành đẩy mạnh công tác truyền thông, dưới nhiều hình thức và công cụ khác nhau, định hướng vào nâng cao thương hiệu, hình ảnh công ty và phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ phát triển khách hàng mới.

*HĐQT rất mong nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết của các Quý cổ đông.*

# Trách nhiệm xã hội

---

## XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

### Tổng quan

Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX xác định việc gắn liền hoạt động kinh doanh với các hoạt động xã hội là trách nhiệm, đạo đức và cũng là nền tảng văn hóa của Công ty.

Chúng tôi tin rằng, để góp phần phát triển ngành nghề chứng khoán trước hết phải thúc đẩy môi trường làm việc tích cực và có vũ cho lối sống tích cực của đội ngũ nhân viên trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong bước đường sự nghiệp của họ sau này.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX xác định chiến lược phát triển dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn và năng lực của đội ngũ cán bộ. Vì vậy, Công ty không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên, đồng thời chú trọng đầu tư chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần để tạo động lực và cơ hội cho nhân viên phát huy hết khả năng, phát triển bản thân và cống hiến cho Công ty.

### Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán

Với mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ tài chính, chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex cũng tích cực hỗ trợ và nâng cao kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho cộng đồng các nhà đầu tư, thông qua các bài viết trên website và các hoạt động giao lưu, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa cộng đồng nhà đầu tư với các doanh nghiệp, đơn vị thành viên thị trường và cơ quan quản lý.

Chứng khoán Artex cũng sẵn sàng chia sẻ, đóng góp không chỉ những ý kiến và phân biện với tư cách là một thành viên thị trường, mà còn là trung gian tiếp nhận và phản hồi tiếng nói của nhà đầu tư với các cơ quan chức năng, góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng phát triển. Chúng tôi thường xuyên chủ động đóng góp kiến thức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, trong việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và phát triển các sản phẩm mới trong tương lai.

### Trách nhiệm với cộng đồng

Chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam. Các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kếm may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong các năm qua. Năm 2017, Chứng khoán Artex đã ủng hộ 100 triệu đồng cho hoạt động cứu trợ bão lũ, thiên tai thông qua Mặt trận Tổ quốc Thị xã Sầm Sơn. Đồng thời, chúng tôi tiếp tục duy trì giải Artex Golf Tournament thường niên như một hoạt động gắn kết người làm nghề chứng khoán với cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư.

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**  
**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬN TÂM VIỆT**

---



## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4-5
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán	6-18

100%



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (dưới đây được gọi là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK – GP ngày 03 tháng 3 năm 2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/ GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/06/2014; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi vốn điều lệ. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

*Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017: 310.500.000.000 VND.*

#### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0102669368

#### Các đơn vị trực thuộc :

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

#### Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Chung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Tiến Đông	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Ông Lưu Đức Quang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2017

**Ban Kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Lãnh đạo Công ty đã xem xét và đánh giá một cách thận trọng tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được đánh giá và trình bày trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực và hợp lý theo đúng quy định tại Thông tư 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Theo ý kiến của Ban Lãnh đạo Công ty, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thay mặt Ban Lãnh đạo,  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Thanh Bình  
Ngày 20 tháng 01 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1705.04.04/2017/NVT2-BCTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được lập ngày 20 tháng 01 năm 2018 được trình bày từ trang 06 đến trang 18 đính kèm.

### Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 không có sai sót trọng yếu đo gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đo gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

#### Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cúc Linh, Phường Cúc Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội  
ĐT (04-24) 3761 3399 (ĐT) (04-24) 3761 5599 (Đ) www.nhantamviet.com (E) vpa@ntv.vn

#### Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21, ngõ 06, Phố Nguyễn Phúc Phương Nhân Hưng, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

#### Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K57125, Tổ 11, P. Trại Cầu, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2018

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh  
GCNĐKHNKT số: 0053-2018-124-1

Kiểm toán viên

A handwritten signature in black ink, appearing to be "LTH", written over a horizontal line.

Nguyễn Thị Hạnh  
GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

PHỤ LỤC  
NHÂN TÂM VIỆT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex  
Số: /2018/BC-Artex  
V/v: Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2018.

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại thời điểm: 31/12/2017

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thu Hà

Bộ phận Kiểm soát nội bộ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Thanh

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thanh Bình

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
<b>A</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>			
1	Vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	310.500.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	(68.330.000)		
3	Cổ phiếu quỹ			
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn			
5	Vốn khác của chủ sở hữu	524.623.997		
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý			
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	539.355.743		
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	14.731.745		
10	Lợi nhuận chưa phân phối	87.700.857.391		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	29.321.724.695		
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định			
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính			
16	Vốn khác (nếu có)			
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>			<b>428.532.963.571</b>

<b>B</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản tài chính</b>		<b>29.141.149.695</b>	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường - Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường - Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
4	Các khoản cho vay			
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường - Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
7	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống - Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		203.000.000	
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết			
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
10	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			



	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		28.938.149.695	
	Phải thu nội bộ			
11	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
12	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Các khoản phải thu khác			
13	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			
<b>II</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>35.386.711.669</b>	
	Tạm ứng			
1	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ			
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		286.424.169	
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		35.010.000.000	
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			
6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			
7	Tài sản ngắn hạn khác		90.287.500	
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác			

1B	Tổng		64.527.861.364
C	Tài sản dài hạn		
I	Tài sản tài chính dài hạn		
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Các khoản đầu tư		
	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
2.1	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường		
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		
2.2	Đầu tư vào công ty con		
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
2.4	Đầu tư dài hạn khác		
II	Tài sản cố định		603.073.625
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
V	Tài sản dài hạn khác		5.668.488.823
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		
2	Chi phí trả trước dài hạn		76.061.871
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		5.592.426.952
5	Tài sản dài hạn khác		
VI	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn		
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		
1C	Tổng		6.271.562.448
D	Tài khoản ký quỹ đảm bảo		
1	Giá trị ký quỹ		
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (đối với thị		

	trường chứng khoán phái sinh)			
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)			
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
2	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày			
1D	Tổng			
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C-1D</b>		<b>357.733.539.759</b>		

## II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

(Đơn vị tính: đồng)

### A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)=(1) x (2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				
1	Tiền mặt (VND)	0	5.407.817.371	-
2	Các khoản tương đương tiền	0		
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0		

### II. Trái phiếu Chính phủ

4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0		
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3		

### III. Trái phiếu doanh nghiệp

6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15		
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20		
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25		
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại	30		

	Từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi			
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35		
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40		
<b>IV. Cổ phiếu</b>				
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10	18.338.568.760	1.833.856.876
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15	3.005.127.400	450.769.110
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20		
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30		
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50	363.039.200	181.519.600
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>				
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10		
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30		
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40		
16	Chứng khoán bị lưu niêm yết, hủy giao dịch	50		
<b>VII. Chứng khoán phái sinh</b>				
17	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8		
Cách tính:				
Giá trị rủi ro = (Giá trị thanh toán cuối ngày - giá trị chứng khoán mua vào để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tương lai) x hệ số rủi ro của hợp đồng tương lai - Giá trị ký quỹ (phần đóng góp vào quỹ bù trừ đối với vị thế mở của công ty chứng khoán).				

Giá trị thanh toán cuối ngày = Giá thanh toán cuối ngày x khối lượng mở.

18	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3		
<p>Cách tính:</p> <p>Giá trị rủi ro = (Giá trị thanh toán cuối ngày - giá trị chứng khoán mua vào để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tương lai) x hệ số rủi ro của hợp đồng tương lai - Giá trị ký quỹ (phần đóng góp vào quỹ bù trừ đối với vị thế mở của công ty chứng khoán).</p> <p>Giá trị thanh toán cuối ngày = Giá thanh toán cuối ngày x khối lượng mở.</p>				
<b>VIII. Chứng khoán khác</b>				
19	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80		
20	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn	25		
21	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn	100		
22	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8		
23	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10		
24	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành			
<p>Cách tính:</p> <p>Giá trị rủi ro = <math>(P_0 \times Q_0 \times k - P_1 \times Q_1) \times R - MD</math></p>				
25	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)			
26	Phần chênh lệch giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm			
<b>IX. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)</b>				
	Mã chứng khoán	Mức	Quy mô rủi	Giá trị

		tăng thêm	ro	rủi ro
1	.....			
<b>TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX):</b>		<b>2.466.145.586</b>		

**B. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN**

(Đơn vị tính: đồng)

Giá trị rủi ro

Rủi ro trước thời hạn thanh toán (Thuyết minh 1)

Rủi ro quá thời hạn thanh toán (Thuyết minh 2)

Rủi ro tăng thêm (Thuyết minh 3)

**Tổng giá trị rủi ro thanh toán**

**1. Rủi ro trước thời hạn thanh toán**

Loại hình giao dịch	Hệ số rủi ro (%)	Giá trị rủi ro (VND)						Tổng giá trị rủi ro
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác							
2	Cho vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
3	Vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
4	Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
5	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
<b>TỔNG RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN</b>								

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được xác định như sau:

TT	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
(1)	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	0%
(2)	Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán	0,8%
(3)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
(4)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của Công ty	4,8%
(5)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
(6)	Các tổ chức, cá nhân khác	8%

## 2. Rủi ro quá thời hạn thanh toán

TT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16		
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32		
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48		
4	Từ 60 ngày trở đi	100		
<b>TỔNG RỦI RO QUÁ THỜI HẠN THANH TOÁN</b>				



### 3. Rủi ro tăng thêm

TT	Chi tiết tối tăng đối tác	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
<b>TỔNG RỦI RO TĂNG THÊM</b>				

### C. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

(Đơn vị tính: đồng)

	Chỉ tiêu	Giá trị
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2017	50.073.339.215
II	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (Thuyết minh I)	5.946.929.858
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	56.020.269.073
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	14.005.067.268
V	20% Vốn pháp định của công ty chứng khoán	27.000.000.000
<b>TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (Max {IV, V})</b>		<b>27.000.000.000</b>

#### 1. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí

(Đơn vị tính: đồng)

	Giá trị
Chi phí khấu hao	1.253.386.428
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	4.400.255.930
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	293.287.500
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	

### III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	2.466.145.586	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	-	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	29.466.145.586	
5	Vốn khả dụng	357.733.539.759	
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)	1.214,05%	

Hồ Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2018

Kế toán trưởng

Bộ phận KSNB

Chủ tịch Hội đồng quản trị





TRẦN THỊ THU HÀ

NGUYỄN THỊ THANH THANH

NGUYỄN THANH BÌNH

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Bao gồm cả Chi nhánh Hồ Chí Minh)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-40
<i>Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	7-9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	10-11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	12-13
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	15-40



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (dưới đây được gọi là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK – GP ngày 03 tháng 3 năm 2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/ GPDC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPDC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPDC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPDC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPDC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 11/GPDC-UBCK ngày 06/06/2014; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 59/GPDC-UBCK ngày 25/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi vốn điều lệ. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

*Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPDC-UBCK ngày 25/12/2017: 310.500.000.000 VND.*

#### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0102669368

#### Các đơn vị trực thuộc :

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

#### Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

#### Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Trong năm 2017 công ty tăng vốn điều lệ từ 135.000.0000 VND lên 310.500.000 VND theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 27/6/2017 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-ART ngày 29/8/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động nhằm phát triển các nghiệp vụ kinh doanh hiện tại và đáp ứng vốn pháp định nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh bảo lãnh phát hành chứng khoán. Ngày 01/12/2017 hoàn thành đợt chào bán, đến ngày 25/12/2017 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh tăng vốn điều lệ số 59/GPDC-UBCK.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Chung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Tiến Đông	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Ông Lưu Đức Quang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2017

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)**

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và đo độ đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Lãnh đạo,  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Thành Bình  
Ngày 20 tháng 01 năm 2018



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHANTAM VIỆT  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1705.4.03/2017/NVT2-BCTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2018 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:  
Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
ĐT: (84 24) 3761 7771 | (84 24) 3761 7788 | FAX: 3761 7788 | [www.ntv.vn](http://www.ntv.vn) | [info@ntv.vn](mailto:info@ntv.vn)

Chi nhánh tại Hà Nội:  
Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:  
101 - Hồ Văn Cúc, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:  
K3/25, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình tài chính để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2018

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh  
GCNĐKHNT số: 0053-2018-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh  
GCNĐKHNT số: 1690-2018-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B01a - CTCK  
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>426.394.504.927</b>	<b>151.373.192.127</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>391.087.931.978</b>	<b>115.920.107.878</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		5.407.777.371	68.466.996.048
1.1. Tiền	111.1	7.1	5.407.777.371	68.466.996.048
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7.3.1	21.706.735.360	25.977.465.557
4. Các khoản cho vay	114	7.3.2	363.189.820.143	19.990.751.484
7. Các khoản phải thu	117		-	-
7.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		290.000.000	1.066.999.966
7.2. Phải thu và dự thu có tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	7.4.1	290.000.000	1.066.999.966
8. Trả trước cho người bán	118	7.4.2	90.287.500	373.287.500
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	7.4.3	29.720.106.099	29.067.363.785
12. Các khoản phải thu khác	122		4.930.200	5.680.733
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	129	7.5	(29.321.724.695)	(29.028.437.195)
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>35.306.572.949</b>	<b>35.453.084.249</b>
1. Tạm ứng	131		10.148.780	157.980.185
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	7.6 a	286.424.169	285.104.064
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	7.7	35.010.000.000	35.010.000.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.271.562.448</b>	<b>5.587.968.331</b>
<b>I. Tài sản tài chính dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>603.073.625</b>	<b>1.506.460.053</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7.8	122.090.656	310.293.328
- Nguyên giá	222		9.130.548.041	9.479.020.073
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223a		(9.008.457.385)	(9.168.726.745)
3. Tài sản cố định vô hình	227	7.9	480.982.969	1.196.166.725
- Nguyên giá	228		7.741.472.948	7.401.472.948
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229a		(7.260.489.979)	(6.205.306.223)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>5.668.458.823</b>	<b>4.081.508.278</b>
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	7.6 b	76.061.871	49.711.867
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	7.10	5.592.426.952	4.031.796.411
<b>VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>432.666.067.375</b>	<b>156.961.160.458</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

Chi tiêu NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>33.454.828.499</b>	<b>21.151.398.314</b>
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		30.600.251.699	18.885.398.314
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		6.229.054.302	5.959.938.349
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	7.11	741.705.925	627.616.341
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	7.12	-	198.700.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	7.13	20.208.600.930	5.513.164.903
11. Phải trả người lao động	323		572.389.559	648.513.218
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	7.14	84.013.482	102.927.814
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	7.15	2.288.488.339	1.828.697.937
17. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	329	7.16	72.938.629	3.602.779.219
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		403.060.533	403.060.533
II. Nợ phải trả dài hạn	340		2.854.576.800	2.266.000.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	354	7.17	2.854.576.800	2.266.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>399.211.238.876</b>	<b>135.809.762.144</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	7.18	399.211.238.876	135.809.762.144
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		310.956.293.997	135.524.623.997
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		310.500.000.000	135.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		310.500.000.000	135.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		(68.330.000)	-
1.4. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		524.623.997	524.623.997
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		539.355.743	539.355.743
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		14.731.745	14.731.745
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		87.700.857.391	(268.949.341)
7.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		86.347.887.209	13.920.887.815
7.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		1.352.970.182	(14.189.837.156)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
2.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		-	-
2.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
<b>TỔNG CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>440</b>		<b>432.666.067.375</b>	<b>156.961.160.458</b>

CỔ ĐÓNG VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo tình hình tài chính (liếp theo)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006		31.050.000	13.500.000
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	7.18	14.077.460.000	23.442.800.000
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	7.19	303.480.000	303.480.000
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
<b>1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư</b>				
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021	7.20	2.033.751.210.000	2.065.257.230.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.1		1.587.747.210.000	1.627.967.030.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.2		-	-
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.3		412.839.400.000	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.4		-	434.523.000.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	021.5		33.164.600.000	2.767.200.000
n. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022	7.21	1.908.370.000	44.930.000
7. Tiền gửi của khách hàng	022.1		1.908.370.000	44.930.000
7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	026	7.22	528.974.259.926	82.861.668.854
7.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	027		437.585.970.886	74.030.662.781
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước	029		91.388.289.040	8.831.006.073
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	029.1		91.388.289.040	8.831.006.073
8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	7.23	535.203.314.228	88.821.607.203
	031.1		535.203.314.228	88.821.607.203

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018

  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
   
  
 Nguyễn Thanh Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Năm 2017

Mẫu B02- CTCK  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		19.943.189.668	245.156.500
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	7.24	-	40.840.000
b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	01.2	7.25	19.943.063.268	-
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	7.26	126.400	204.316.500
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2		-	-
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		25.360.142.807	687.182.803
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4		-	-
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	5		-	-
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		107.420.188.654	22.389.473.004
1.7. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	7		-	-
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		1.444.746.215	544.612.498
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11		-	1.857.865.141
Cộng doanh thu hoạt động	20		154.168.267.344	25.724.289.946
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		12.511.207.465	4.679.197.953
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	7.24	8.110.951.535	263.355.000
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2	7.25	4.400.255.930	4.415.842.953
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		-	-
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22		-	-
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-	-
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	7.27	293.287.500	(5.396.760)
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		-	-
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		24.424.616.639	6.089.002.110
2.8. Chi phí hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành	28		20.000.000	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		1.540.582.553	717.463.728
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1.036.163.321	-
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		-	244.509.597
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32	7,27	989.856.536	2.338.375.205
Trong đó: Chi phí sửa lỗi giao dịch chứng khoán,	33		-	-
Cộng chi phí hoạt động	40		40.815.714.014	14.063.151.833
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không có định	42		785.013.463	342.816.422
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44		1.055.972.200	2.213.969.530
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50	7,28	1.840.985.663	2.556.785.952
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
<b>V. CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>				
61			-	-
<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>				
62	7,29		9.037.611.925	8.759.116.599
<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>				
70			106.155.927.068	5.458.807.466
<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
8.1. Thu nhập khác	71		198.700.974	-
8.2. Chi phí khác	72		220.013.276	125.000.000
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(21.312.302)	(125.000.000)
<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)</b>				
90			106.134.614.766	5.333.807.466
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		90.591.807.428	5.333.807.466
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		15.542.807.338	-
<b>X. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>				
100			18.164.808.034	145.974.513
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	7,30	18.164.808.034	145.974.513
<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>				
200			87.969.806.732	5.187.832.953
<b>XII. THU NHẬP (LỢI) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN</b>				
300			-	-
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-
<b>XIII. THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>				
500			-	-
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	7,31	5.147,66	384,28
			5.147,66	384,28

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền đã chi mua các tài sản tài chính	01	(631.058.061.506)	(509.629.008.077)
2. Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02	322.319.429.000	470.810.234.044
3. Tiền chi nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	03	(1.262.457.144)	(579.601.170)
4. Cổ tức đã nhận	04	126.400	204.316.500
5. Tiền lãi đã thu	05	25.431.603.146	1.844.596.450
6. Tiền chi trả lãi vay cho hoạt động của CTCK	06	-	-
7. Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07	(29.783.450.195)	(4.008.580.219)
8. Tiền chi trả cho người lao động	08	(3.384.154.952)	(3.042.471.389)
9. Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	09	(12.966.116.045)	(132.000.000)
11. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11	190.940.535.741	53.841.210.499
12. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12	(100.211.315.288)	(28.406.410.644)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>(239.973.860.843)</b>	<b>(19.097.714.006)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	21	(150.000.000)	(218.347.000)
3. Tiền chi đầu tư góp vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư khác	23	(42.350.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư khác	24	42.350.000.000	-
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	25	1.832.972.166	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>1.482.972.166</b>	<b>(218.347.000)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	175.431.670.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>175.431.670.000</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(63.059.218.677)</b>	<b>(19.316.061.006)</b>
<b>V. Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 7.1</b>	<b>68.466.996.048</b>	<b>87.783.057.054</b>
<b>VI. Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 7.1</b>	<b>5.407.777.371</b>	<b>68.466.996.048</b>

12

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)****PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	4.675.761.959.899	8.821.305.184.266
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(18.863.971.812.450)	(8.746.974.905.209)
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	14.844.228.836.278	
9. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09	(1.381.182.655)	
12. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		
13. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13	(208.525.210.000)	(68.450.000)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	446.112.591.072	74.261.829.057
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng</b>			
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	30	82.861.668.854	8.599.839.797
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	31	82.861.668.854	8.599.839.797
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	74.030.662.781	5.204.346.690
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	33	8.831.006.073	3.395.493.107
<b>III Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)</b>			
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	40	528.974.259.926	82.861.668.854
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	41	528.974.259.926	82.861.668.854
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	437.585.970.886	74.030.662.781
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	91.388.289.040	8.831.006.073

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thành Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đức 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B04 - CTCK  
Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm			Số dư cuối năm		
	Năm trước	Năm nay	Tăng	Năm trước		Năm trước	Năm nay	
				Tăng	Giảm			
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
I. Biến động vốn chủ sở hữu	135.524.623.997	135.524.623.997	-	-	175.500.000.000	68.330.000	135.524.623.997	310.956.293.997
I.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000	-	-	173.500.000.000	68.330.000	135.000.000.000	310.500.000.000
I.1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	-	-	-	-	-	-	-	(68.330.000)
I.2. Thành dư vốn cổ phần	524.623.997	524.623.997	-	-	-	-	524.623.997	524.623.997
I.3. Vốn khác của chủ sở hữu	539.355.743	539.355.743	-	-	-	-	539.355.743	539.355.743
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	14.731.745	14.731.745	-	-	-	-	14.731.745	14.731.745
5. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	15.436.782.294	(268.949.341)	5.187.832.933	5.187.832.933	87.969.806.732	-	(268.949.341)	87.700.857.391
6. Lợi nhuận chưa phân phối	(5.436.782.294)	5.187.832.933	5.187.832.933	(14.189.837.156)	72.426.999.194	-	13.926.887.815	86.347.887.269
7. Lợi nhuận đã thực hiện	130.621.929.191	135.809.762.144	5.187.832.933	14.189.837.156	15.547.807.333	-	(14.189.837.156)	1.352.970.182
8. Thu nhập toàn diện khác	-	-	-	-	263.469.806.732	68.330.000	135.809.762.144	399.211.238.876
<b>Cộng</b>								
<b>II. Thu nhập toàn diện khác</b>								

Người lập báo



Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1.1 Giấy chứng nhận thành lập Công ty Chứng khoán Artex**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK – GP ngày 03 tháng 3 năm 2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/GPDC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPDC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPDC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPDC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPDC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 11/GPDC-UBCK ngày 06/06/2014; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 59/GPDC-UBCK ngày 25/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi vốn điều lệ. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

**1.2 Địa chỉ liên hệ của Công ty Chứng khoán**

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
Mã số thuế: 0102669368

**1.3 Điều lệ hoạt động công ty chứng khoán: Ban hành ngày 17 tháng 03 năm 2008 và sửa đổi, bổ sung vào ngày 11 tháng 4 năm 2015**

**1.4 Ngành nghề kinh doanh chính**

Môi giới chứng khoán;  
Tự doanh chứng khoán;  
Tư vấn đầu tư chứng khoán.

**1.5 Quy mô vốn**

Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPDC-UBCK ngày 25/12/2017 là: 310.500.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn/).

**1.6 Hạn chế đầu tư và cho vay**

Thực hiện theo Điều 43, 44 Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**1.7 Cấu trúc doanh nghiệp**

*Danh sách đơn vị trực thuộc :*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
Địa chỉ : Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 210/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính.

### 3.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Các khoản tiền của khách hàng được hạch toán, theo dõi tách biệt và được tổng hợp tại các chi tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính của Công ty gồm: Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý; Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng; Tiền gửi của Tổ chức phát hành; Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư.

### 4.2 Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

*Nguyên tắc phân loại tài sản tài chính thuộc danh mục đầu tư của CTCK*

Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn (không bao gồm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng đã được trình bày tại chi tiêu "Các khoản tương đương tiền").

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

##### *Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:*

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ là các tài sản được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua các hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời như: cổ phiếu, trái phiếu, công cụ tiền tệ, công cụ phái sinh.

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận theo giá gốc là giá mua thực tế hoặc giá khớp lệnh mua và không bao gồm các chi phí mua như: Phí môi giới, phí giao dịch, phí ngân hàng.... Khi bán, giá vốn của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm bán.

Công ty đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ theo giá thị trường, thực hiện đánh giá lại 6 tháng 1 lần. Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động, theo 2 chi tiêu: Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ. Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại xác định lãi hoặc lỗ chưa thực hiện của kỳ.

##### *Các khoản cho vay:*

Các khoản cho vay thuộc danh mục tài sản tài chính của công ty chứng khoán là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo.

Các cam kết cho vay phát sinh bao gồm: Cam kết cho vay theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng;

#### 4.3 Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi (-) các khoản dự phòng được ước tính cho các khoản phải thu khó đòi dựa trên cơ sở xem xét của Ban Tổng Giám đốc đối với các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để trích lập dự phòng.

#### 4.4 Nguyên tắc ghi nhận và trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	6 - 10
Máy móc thiết bị	10
Phần mềm tin học	20

**4.5 Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

**4.6 Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

***Nguyên tắc phân loại các khoản phải trả***

Các khoản phải trả, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

***Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.***

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà công ty phải trả hệ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

***Phải trả tổ chức phát hành***

Phải trả tổ chức phát hành phản ánh tình hình nhận và thanh toán cho Tổ chức phát hành về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do CTCK thực hiện, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

***Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán***

Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán phản ánh số hiện có và tình hình biến động về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý và ngân hàng thương mại quản lý.

***Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán***

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh tình hình thanh toán với Sở GDCK và Trung tâm lưu ký CK về phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký chứng khoán, phí bù trừ thanh toán chứng khoán.

***Chi phí phải trả***

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Hạch toán vào chi phí này là: phí giao dịch và các phí khác liên quan đến hoạt động của công ty.

***Dự phòng phải trả***

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng phải trả hiện có, tình hình trích lập và sử dụng dự phòng phải trả của doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- a) Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:
- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
  - Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
  - Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

b) Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

d) Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

Dự phòng phải trả trích lập trong năm là cho khoản phải trả bà Đường Thị Quy – chủ tài khoản chứng khoán 083C003060 theo thông báo thụ lý vụ án ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 và lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản có liên thông với các tài khoản khác đang nợ Công ty chưa có khả năng hoàn trả với số tiền là 2.854.576.800 VND.

#### 4.7 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

##### *Các Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu*

Được ghi nhận theo quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông.

##### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

#### 4.8 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu hoạt động tư vấn*

Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận trên kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

##### *Doanh thu, thu nhập về kinh doanh các tài sản tài chính tự doanh*

Thu nhập bán các tài sản tài chính: được xác định là số chênh lệch giữa giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính đã bán ra.

Điều kiện ghi nhận doanh thu, thu nhập về kinh doanh các tài sản tài chính tự doanh:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản tài chính đã được chuyển giao cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý tài sản tài chính như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát tài sản tài chính;

- Doanh thu, thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán tài sản tài chính;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán tài sản tài chính.

Các thu nhập phát sinh khác từ các tài sản tài chính: Lãi cho vay từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán; Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các tài sản tài chính, mà không bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các khoản tiền gửi có định hạn hoạt động góp vốn liên

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

doanh, liên kết, đầu tư vào công ty con (các khoản thu nhập này được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính).

Điều kiện ghi nhận các thu nhập phát sinh khác từ các tài sản tài chính:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ cho khách hàng:*

Phương pháp ghi nhận doanh thu dịch vụ cung cấp cho khách hàng: doanh thu được thực hiện trên các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán mà Công ty được cấp phép hoạt động, bao gồm:

*Doanh thu về nghiệp vụ môi giới chứng khoán:* Là khoản phí môi giới chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ việc cung cấp dịch vụ về nghiệp vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng và được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

*Doanh thu về nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo phương thức bảo lãnh và hưởng phí bảo lãnh:* Là số phí được hưởng tính trên giá trị chứng khoán bảo lãnh phát hành đã được phát hành, đã thu tiền và tỷ lệ phí theo thỏa thuận. Doanh thu này được ghi nhận khi có Biên bản quyết toán với Tổ chức phát hành chứng khoán.

*Doanh thu về nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo phương thức hưởng chiết khấu tiền bán chứng khoán đã được phát hành:* Là khoản chênh lệch giữa chứng khoán đã phát hành, đã thu tiền với giá chiết khấu chứng khoán đã thỏa thuận thanh toán lại với Tổ chức phát hành chứng khoán. Doanh thu này được ghi nhận khi có Biên bản quyết toán với Tổ chức phát hành chứng khoán.

*Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán:* là số tiền hoa hồng được hưởng từ đại lý phát hành chứng khoán cho Tổ chức phát hành hoặc cho Tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán tính trên giá trị chứng khoán đã phát hành, đã thu tiền cho người giao đại lý phát hành chứng khoán.

*Doanh thu về nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán:* là số phí được hưởng từ nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng đã thực hiện trong kỳ.

*Doanh thu về nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:* là số phí được hưởng khi cung cấp các nghiệp vụ về lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật. Bao gồm: Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán; Dịch vụ quản lý sổ cổ đông, đại lý chuyển nhượng...

*Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính:* là doanh thu phát sinh từ việc cung cấp các dịch vụ tư vấn trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng tư vấn.

#### *Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ của CTCK:*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phản công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

- Doanh thu từ chênh lệch tỷ giá hối đoái;
- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định;
- Doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết;
- Doanh thu đầu tư khác...

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4.9 Nguyên tắc kế toán chi phí hoạt động CTCK, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý công ty chứng khoán.

*Lỗ và chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính, hoạt động tự doanh:* bao gồm: Chi phí mua các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ; các khoản lỗ, tổn thất về các tài sản tài chính và chi phí hoạt động tự doanh.

*Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ:* phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh và dự chi liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ của công ty chứng khoán.

*Chi phí hoạt động tài chính bao gồm:* Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái; Chi phí lãi vay; Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

*Chi phí quản lý CTCK:* phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh và dự chi có liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý công ty chứng khoán.

#### 4.10 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là chi phí thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển. Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

## 5. QUẢN TRỊ VỀ RỦI RO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CTCK

### 5.1 Thuyết minh chung định tính và định lượng về rủi ro tài chính đối với CTCK

Các hoạt động của Công ty khiến cho Công ty phải chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Chính sách quản lý rủi ro tài chính chung của Công ty tập trung vào việc dự đoán các biến động không mong muốn của thị trường và tập trung làm giảm các tác động xấu đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

### 5.2 Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng được đánh giá ở mức thấp. Công ty có rủi ro tín dụng từ các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng, hoạt động giao dịch kỳ quỹ và đầu tư tài chính. Mức rủi ro tín dụng tối đa với mỗi nhóm tài sản chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng và yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ theo đúng hợp đồng. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của các khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Dầu tư tài chính*

Các khoản đầu tư tài chính của công ty bị giảm giá và Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tại thời điểm lập báo cáo tài chính của Công ty. Tuy nhiên, đối với chứng khoán chưa niêm yết, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng do các chứng khoán này không phát sinh giao dịch nên không xác định được giá thị trường.

#### 5.3 Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

#### 5.4 Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro; rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá khác, ví dụ như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm tiền gửi các khoản đầu tư ngắn hạn. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

#### 5.5 Rủi ro tiền tệ:

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty duy trì số dư tài sản bằng tiền có gốc ngoại tệ ở mức độ hợp lý để đảm bảo đáp ứng như cầu sử dụng thường xuyên và đảm bảo nghĩa vụ phải trả đến hạn bằng tiền có gốc ngoại tệ.

#### 5.6 Các rủi ro về giá

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám Đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Sự tăng (hoặc giảm) của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ trong ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

## 6. CÁC CHÍNH SÁCH ĐỊNH GIÁ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH THUỘC DANH MỤC TÀI SẢN TÀI CHÍNH CỦA CTCK

Định giá theo giá trị thị trường hoặc theo giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****A. THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****A.7.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	57.373.396	144.720.009
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	5.285.307.026	68.310.679.479
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	65.096.949	11.596.560
<b>Cộng</b>	<b><u>5.407.777.371</u></b>	<b><u>68.466.996.048</u></b>

**A.7.2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm**

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<b>a. Cửa công ty chứng khoán</b>	<b>1.072.990</b>	<b>12.924.350.000</b>
- Cổ phiếu	1.072.990	12.924.350.000
<b>b. Cửa nhà đầu tư</b>	<b>1.188.471.425</b>	<b>71.371.951.005.650</b>
- Cổ phiếu	1.188.471.425	71.371.951.005.650
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>1.189.544.415</u></b>	<b><u>71.384.875.355.650</u></b>

**A.7.3. Các loại tài sản tài chính****7.3.1. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Cổ phiếu niêm yết	19.756.755.578	21.343.696.160	39.570.293.113	25.613.985.557
Cổ phiếu chưa niêm yết	597.009.600	363.039.200	597.009.600	363.480.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.353.765.178</u></b>	<b><u>21.706.735.360</u></b>	<b><u>40.167.302.713</u></b>	<b><u>25.977.465.557</u></b>

**7.3.2. Các khoản cho vay và phải thu**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Cho vay hoạt động Margin	71.704.783.801	71.704.783.801	10.227.772.503	10.227.772.503
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	291.485.036.342	291.485.036.342	9.762.978.981	9.762.978.981
<b>Cộng</b>	<b><u>363.189.820.143</u></b>	<b><u>363.189.820.143</u></b>	<b><u>19.990.751.484</u></b>	<b><u>19.990.751.484</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**A.7.4. Các khoản phải thu****7.4.1. Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu lãi của Hợp đồng hợp tác đầu tư đã tắt toán	290.000.000	1.066.999.966
<b>Cộng</b>	<b>290.000.000</b>	<b>1.066.999.966</b>

**7.4.2. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các đối tượng khác	90.287.500	373.287.500
<b>Cộng</b>	<b>90.287.500</b>	<b>373.287.500</b>

**7.4.3. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	617.684.034	28.505.280
Phải thu hoạt động tư vấn	141.000.000	141.000.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	73.984.870	10.421.310
Phải thu dịch vụ khác	28.887.437.195	28.887.437.195
<b>Cộng</b>	<b>29.720.106.099</b>	<b>29.067.363.785</b>
<i>Trong đó: Chi tiết các khoản phải thu khó đòi</i>	<i>29.028.437.195</i>	<i>29.028.437.195</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**A.7.5. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(29.028.437,195)	(29.033.833,955)
Số trích lập/ hoàn nhập trong năm	(293.287,500)	5.396,760
Số cuối năm	<u>(29.321.724,695)</u>	<u>(29.028.437,195)</u>

Chi tiết số dự phòng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm 2017		
			Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
1	Dự phòng khó đòi phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.028.437,195	29.028.437,195		29.028.437,195
	<i>Đặng Thị Hoàn</i>	1.985.767,855	1.985.767,855		1.985.767,855
	<i>Đặng Thị Hồng Hà</i>	1.802.130,395	1.802.130,395		1.802.130,395
	<i>Đinh Thị Kim Thủy</i>	1.128.657,078	1.128.657,078		1.128.657,078
	<i>Mai Đức Nam</i>	2.392.082,423	2.392.082,423		2.392.082,423
	<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	3.245.015,924	3.245.015,924		3.245.015,924
	<i>Nguyễn Thị Nga</i>	1.744.423,468	1.744.423,468		1.744.423,468
	<i>Nguyễn Trà My</i>	2.444.898,378	2.444.898,378		2.444.898,378
	<i>Nguyễn Tuấn Anh</i>	3.167.341,425	3.167.341,425		3.167.341,425
	<i>Vũ Hưng Hiếu</i>	2.791.041,936	2.791.041,936		2.791.041,936
	<i>Khách hàng khác</i>	8.327.078,313	8.327.078,313	-	8.327.078,313
2	Trả trước cho nhà cung cấp	90.287,500	-	90.287,500	90.287,500
	<i>Báo Thái Nguyên</i>	3.000,000	-	3.000,000	3.000,000
	<i>Công ty CP phần mềm OOS</i>	20.000,000	-	20.000,000	20.000,000
	<i>Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ</i>	25.200,000	-	25.200,000	25.200,000
	<i>Công ty TNHH Tích Hợp hệ thống quản lý Quốc Tế</i>	42.087,500	-	42.087,500	42.087,500
3	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	290.000,000		203.000,000	203.000,000
	<i>Phải thu tiền lãi hợp đồng hợp tác đầu tư</i>	290.000,000		203.000,000	203.000,000
	<b>Cộng</b>	<b>29.408.724,695</b>	<b>29.028.437,195</b>	<b>293.287,500</b>	<b>29.321.724,695</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.6. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phần mềm máy tính	25.412.504	24.575.000
Chi phí công cụ dụng cụ	-	3.493.336
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	6.233.330	1.333.330
Chi phí hao tri hệ thống	194.983.333	200.000.000
Chi phí khác	59.795.002	55.702.398
<b>Cộng</b>	<b>286.424.169</b>	<b>285.104.064</b>

**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	19.407.833	19.746.309
Chi phí khác	56.654.038	29.965.558
<b>Cộng</b>	<b>76.061.871</b>	<b>49.711.867</b>

**A.7.7. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty Cổ phần Địa Ốc Star Hà Nội	35.000.000.000	35.000.000.000
- Đối tượng khác	10.000.000	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.010.000.000</b>	<b>35.010.000.000</b>

(\*) Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội để đặt cọc thuê một phần diện tích văn phòng thuộc tòa nhà FALCON Hà Đông theo hợp đồng đặt cọc HĐ/STAR-ART ngày 24 tháng 04 năm 2015 số tiền đặt cọc là 40 tỷ đồng. Trong năm 2016 đơn vị đã thu hồi 5 tỷ do hai bên thỏa thuận giảm số tiền đặt cọc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**A.7.8. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.021.590.741	1.098.957.300	358.472.032	9.479.020.073
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(125.443.126)	(125.443.126)
Tăng do phân loại lại	10.000.000	-	-	10.000.000
Giảm do phân loại lại theo thông tư 45	-	-	(233.028.906)	(233.028.906)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.031.590.741</b>	<b>1.098.957.300</b>	<b>-</b>	<b>9.130.548.041</b>
<i>Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>7.466.982.742</i>	<i>1.098.957.300</i>	<i>-</i>	<i>8.565.940.042</i>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	7.711.297.413	1.098.957.300	358.472.032	9.168.726.745
Giảm do phân loại lại theo thông tư 45	-	-	(233.028.906)	(233.028.906)
Giảm do thanh lý nhuộm bán	-	-	(125.443.126)	(125.443.126)
Tăng do phân loại lại	10.000.000	-	-	10.000.000
Khấu hao trong kỳ	188.202.672	-	-	188.202.672
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.909.500.085</b>	<b>1.098.957.300</b>	<b>-</b>	<b>9.008.457.385</b>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	310.293.328	-	-	310.293.328
Số cuối năm	122.090.656	-	-	122.090.656

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.036.690.400	1.364.782.548	7.401.472.948
Tăng do nâng cấp phần mềm online	350.000.000		350.000.000
Phân loại lại	(10.000.000)	-	(10.000.000)
Số cuối năm	<u>6.376.690.400</u>	<u>1.364.782.548</u>	<u>7.741.472.948</u>
<i>Dã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>	2.588.343.400	1.364.782.548	3.953.125.948
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.840.523.675	1.364.782.548	6.205.306.223
Phân loại lại	(10.000.000)	-	(10.000.000)
Khấu hao trong kỳ	1.065.183.756	-	1.065.183.756
Số cuối năm	<u>5.895.707.431</u>	<u>1.364.782.548</u>	<u>7.260.489.979</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	2.098.892.000	-	1.196.166.725
Số cuối năm	<u>480.982.969</u>	-	<u>480.982.969</u>

**A.7.10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	4.958.973.357	3.696.516.213
Tiền lãi được phân bổ trong kỳ	513.453.595	215.280.198
Cộng	<u>5.592.426.952</u>	<u>4.031.796.411</u>

**A.7.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV FLC Land (Công ty CP FLC Land)	159.402.881	176.542.741
Công ty luật TNHH SMIC	147.584.100	268.159.100
Chi nhánh Công ty CP Quản lý sân Golf Biscom tại tỉnh Thanh Hóa	264.728.378	-
Công ty CP công nghệ tin học và dịch vụ Goline	70.000.000	90.000.000
Các đối tượng khác	99.990.566	92.914.500
Cộng	<u>741.705.925</u>	<u>627.616.341</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****A.7.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty tài chính Ninh Bắc	-	115.500.000
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	-	20.000.000
Các đối tượng khác	-	63.200.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>198.700.000</b>

**A.7.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	454.545	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.037.780.502	128.427.865
Thuế thu nhập cá nhân	2.170.365.883	5.384.737.038
<b>Cộng</b>	<b>20.208.600.930</b>	<b>5.513.164.903</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn, lưu ký chứng khoán, tự doanh chứng khoán là hoạt động không chịu thuế GTGT. Các hoạt động khác 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định.

**A.7.14. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	81.320.402	101.245.486
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	2.693.080	1.682.328
<b>Cộng</b>	<b>84.013.482</b>	<b>102.927.814</b>

**A.7.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoạt động	2.238.728.339	1.551.243.511
Chi phí hành chính	7.850.000	-
Chi phí tư vấn pháp luật	-	172.425.000
Chi phí quản lý CTCK	41.910.000	105.029.426
<b>Cộng</b>	<b>2.288.488.339</b>	<b>1.828.697.937</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**A.7.16. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Hoàng Kiều Trang(*)	-	3.520.082.487
Phải trả, phải nộp khác	72.938.629	82.696.732
<b>Cộng</b>	<b>72.938.629</b>	<b>3.602.779.219</b>

(\*) Theo Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015 Tòa án Nhân dân Hà Nội yêu cầu Công ty hoàn trả cho bà Hoàng Kiều Trang số tiền 7.230.000.000 VND (trong đó có 1.230.000.000 VND là tiền bồi thường). Trong tháng 3 năm 2016, Chi cục Thi hành án Nam Từ Liêm ra các quyết định phong toả và khấu trừ 3.709.917.513 VND trên tài khoản ngân hàng của Công ty và chuyển cho bà Trang vào ngày 18/06/2016. Trong năm 2017 Công ty đã thanh toán hết cả gốc và lãi theo quyết định của Tòa án cho bà Hoàng Kiều Trang.

**A.7.17. Dự phòng phải trả dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi phải trả TK 083C003060-Đường Thị Quy (*)	2.854.576.800	2.266.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.854.576.800</b>	<b>2.266.000.000</b>

(\*) Theo thông báo thụ lý vụ án ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm về việc Bà Đường Thị Quy chủ tài khoản chứng khoán 083C003060 yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex phải hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 VND và tiền lãi hàng tháng phát sinh từ số dư trên. Theo đó, Công ty đã tạm tính lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản tương ứng với lãi suất cơ bản của NHNN 9%/năm đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.854.576.800 VND.

**A.7.18. Vốn chủ sở hữu**

**a. Tình hình biến động vốn và các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của CSH</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Vốn khác của CSH</u>	<u>Quỹ DPTC và rủi ro nghề nghiệp</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn CSH</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm trước	135.000.000.000	-	524.623.997	-	14.731.745
Số dư cuối năm trước	135.000.000.000	-	524.623.997	-	14.731.745
Số dư đầu năm nay	135.000.000.000	-	524.623.997	539.355.743	14.731.745
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (*)	175.500.000.000	-	-	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(68.330.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	<b>310.500.000.000</b>	<b>(68.330.000)</b>	<b>524.623.997</b>	<b>539.355.743</b>	<b>14.731.745</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(\*) Phát hành cổ phiếu thu tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 27/6/2017 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-ART ngày 29/8/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động nhằm phát triển các nghiệp vụ kinh doanh hiện tại và đáp ứng vốn pháp định nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh bảo lãnh phát hành chứng khoán. Ngày 01/12/2017 hoàn thành đợt chào bán, đến ngày 25/12/2017 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh tăng vốn điều lệ số 59/GPDC-UBCK.

Thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn điều lệ năm 2017 (tăng vốn từ 135.000.000.000 VND lên 310.500.000.000 VND):

Mục đích	Số tiền thực tế thu từ đợt chào bán
Chi phí phát hành cổ phiếu mới năm 2017	68.330.000
Bổ sung vốn lưu động	175.431.670.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>175.500.000.000</b>

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	Giá trị
Ông Trịnh Văn Quyết	8,47 %	26.300.000.000
Cổ đông khác	91,53 %	284.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00 %</b>	<b>310.500.000.000</b>

**c. Lợi nhuận chưa phân phối**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	86.347.887.209	13.920.887.815
Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	1.352.970.182	(14.189.837.156)
<b>Cộng</b>	<b>87.700.857.391</b>	<b>(268.949.341)</b>

**A.7.19. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch của CTCK**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	14.077.460.000	23.442.800.000
<b>Cộng</b>	<b>14.077.460.000</b>	<b>23.442.800.000</b>

**A.7.20. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu	303.480.000	303.480.000
<b>Cộng</b>	<b>303.480.000</b>	<b>303.480.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**A.7.21. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	1.587.747.210.000	1.627.967.030.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	412.839.400.000	-
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	-	434.523.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	33.164.600.000	2.767.200.000
<b>Cộng</b>	<b>2.033.751.210.000</b>	<b>2.065.257.230.000</b>

**A.7.22. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.908.370.000	44.930.000
<b>Cộng</b>	<b>1.908.370.000</b>	<b>44.930.000</b>

**A.7.23. Tiền gửi của Nhà đầu tư**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	437.585.970.886	74.030.662.781
<i>Của nhà đầu tư trong nước</i>	<i>437.585.970.886</i>	<i>74.030.662.781</i>
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	91.388.289.040	8.831.006.073
<i>Của nhà đầu tư trong nước</i>	<i>91.388.289.040</i>	<i>8.831.006.073</i>
<b>Cộng</b>	<b>528.974.259.926</b>	<b>82.861.668.854</b>

**A.7.24. Phải trả Nhà đầu tư**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	535.203.314.228	88.821.607.203
<i>Của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>535.203.314.228</i>	<i>88.821.607.203</i>
<b>Cộng</b>	<b>535.203.314.228</b>	<b>88.821.607.203</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**B. THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**B.7.24. Lãi lỗ bán các tài sản tài chính**

STT	Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Giá bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi, lỗ bán chứng khoán kỳ này
A	B					
1	Cổ phiếu niêm yết	I	2	3=1*2	4	5=3-4
	+ ROS	1.012.710		12.313.468.000	20.424.419.535	(8.110.951.535)
	+ KLF	112.710	87.423	9.853.468.000	12.335.944.449	(2.482.476.449)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	900.000	2.733	2.460.000.000	8.088.475.086	(5.628.475.086)
3	Trái phiếu niêm yết	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	1.012.710	-	12.313.468.000	20.424.419.535	(8.110.951.535)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**B.7.25. Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính**

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo số kế toán	Giá trị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá tăng trong năm	Chênh lệch đánh giá giảm trong năm	Chênh lệch đánh giá lại năm trước	Chênh lệch đánh giá lại năm nay
I	Loại FVTPL	20.353.765.178	21.707.176.160	19.943.063.268	(4.400.255.930)	(14.189.837.156)	1.352.970.182
1	Cổ phiếu niêm yết	19.756.755.578	21.343.696.160	19.943.063.268	(4.400.255.930)	(13.956.307.556)	1.586.499.782
	FLC	1.611.295.233	1.256.400.000	388.800.000	(68.400.000)	(675.295.233)	(354.895.233)
	HAI	2.972.500.000	1.913.600.000	1.106.309.000	(440.300.000)	(1.734.900.000)	(1.058.900.000)
	KLF	7.772.814.914	3.005.127.400	7.138.850.456	(353.544.400)	(11.533.023.600)	(4.767.637.514)
	ROS	7.395.437.551	15.164.500.300	11.397.060.929	(3.537.998.180)	-	7.769.062.749
	Các cổ phiếu khác	4.707.880	4.068.460	2.021.853	(13.350)	(3.088.723)	(1.050.220)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	597.009.600	363.480.000	-	-	(233.529.600)	(233.529.600)
	Techcombank	487.009.600	253.480.000	-	-	(233.529.600)	(233.529.600)
	Itaxco	110.000.000	110.000.000	-	-	-	-
3	Trái phiếu niêm yết						
4	Trái phiếu chưa niêm yết						
5	Công cụ thị trường tiền tệ						

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá trị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá tăng trong năm	Chênh lệch đánh giá giảm trong năm	Chênh lệch đánh giá lại năm trước	Chênh lệch đánh giá lại năm nay
A	B	C	D	E-C-D	F	G-E-F	
6	Các khoản đầu tư phải sinh lãi yet						
7	Các khoản đầu tư phải sinh chưa niên yet						
8	Các khoản đầu tư cho vay						
9	Các khoản đầu tư đem thế chấp						
10	Các khoản đầu tư mua chưa chuyển quyền sở hữu						
II	Loại HTM	-	-	-	-	-	-
III	Loại các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	-	-
IV	Loại AFS	-	-	-	-	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>20.353.765.178</b>	<b>21.707.176.160</b>	<b>19.943.063.268</b>	<b>(4.400.255.930)</b>	<b>(14.189.837.156)</b>	<b>1.352.970.182</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**B.7.26. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính		
FVTPL	126.400	204.316.500
Cộng	<u>126.400</u>	<u>204.316.500</u>

**B.7.27. Chi phí ngoài chi phí các tài sản tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng/hoàn nhập phải thu khó đòi	293.287.500	(5.396.760)
Dự phòng chi phí phải trả	588.576.800	2.266.000.000
Chi phí khác	401.279.736	72.375.205
Cộng	<u>1.283.144.036</u>	<u>2.332.978.445</u>

**B.7.28. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	785.013.463	342.825.422
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.055.972.200	2.213.960.530
Cộng	<u>1.840.985.663</u>	<u>2.556.785.952</u>

**B.7.29. Chi phí quản lý của công ty chứng khoán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.060.015.762	3.828.203.127
Chi phí công cụ, dụng cụ	13.358.266	219.524.713
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.253.386.428	1.309.274.947
Chi phí thuê, phí và lệ phí	207.980.687	109.060.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.186.230.782	2.063.053.248
Chi phí khác	316.640.000	1.230.000.000
Cộng	<u>9.037.611.925</u>	<u>8.759.116.599</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**B.7.30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.134.614,766	5.333.807,466
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(15.310.574,595)	1.101.625,068
- Các khoản điều chỉnh tăng	232.232,743	1.101.625,068
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	232.232,743	1.101.625,068
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.542.807,338)	-
<i>Lãi đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ</i>	(15.542.807,338)	-
Thu nhập chịu thuế	90.824.040,171	6.435.432,534
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(5.705.559,969)
Thu nhập tính thuế	90.824.040,171	729.872,565
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	18.164.808,034	145.974,513
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>18.164.808,034</b>	<b>145.974,513</b>

**B.7.31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận đã thực hiện	72.426.999,394	5.187.832,953
Trích khen thưởng phúc lợi 2% (*)	(1.448.539,988)	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	70.978.459,406	5.187.832,953
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	13.788,493	13.500,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5,147,66	384,28

(\*) Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2% lợi nhuận thực hiện sau khi đã bù trừ lỗ lũy kế năm trước theo quy định của điều lệ công ty.

Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số cổ phiếu đang lưu hành đầu năm	13.500,000	13.500,000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	288,493	-
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	13.788,493	13.500,000



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 8.1 Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương, thu nhập ban lãnh đạo	1.396.186.441
Cộng	<u>1.396.186.441</u>

#### B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros

##### Mối quan hệ

Đồng chủ tịch

Chủ tịch HĐQT là Phó TGD CTCP Tập đoàn FLC

Ông Nguyễn Tiến Dũng Trưởng ban kiểm soát là Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây dựng FLC Faros

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
<i>Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF</i>		
Mua cổ phiếu KLF trên sàn giao dịch	30.000	99.000.000
Bán cổ phiếu KLF trên sàn giao dịch	900.000	2.460.000.000
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros</i>		
Mua cổ phiếu ROS trên sàn giao dịch	16.169	39.382.000
Bán cổ phiếu ROS trên sàn giao dịch	112.710	9.853.468.000
Số chứng khoán của các bên liên quan còn nắm giữ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 như sau:		
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
KLF - Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF	883.861	7.772.814.910
FLC - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	180.000	1.611.295.233
ROS - Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	83.459	7.395.437.551

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8.2 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 210 /2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Báo cáo tình hình tài chính</b>				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	40.167.302.713	(14.189.837.156)	25.977.465.557
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	(14.189.837.156)	14.189.837.156	-
Trả trước cho người bán	118	35.373.287.500	(35.000.000.000)	373.287.500
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	10.000.000	35.000.000.000	35.010.000.000
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1	(268.949.341)	14.189.837.156	13.920.887.815
Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2	-	(14.189.837.156)	(14.189.837.156)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động</b>				
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	-	(5.396.760)	(5.396.760)
Chi phí dịch vụ khác	32	2.332.978.445	5.396.760	2.338.375.205

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thanh Bình